

**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP**

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

**Hà Nội, tháng 3 năm 2023**



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

1. Thời gian: 08h00' ngày 25/4/2023 (thứ Ba)

2. Địa điểm: Hội trường tầng II Nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV  
Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
07h30-08h00	<b>I</b>	<b>Công tác chuẩn bị:</b>	
	1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban Tổ chức
	2	Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu	Ban KT tư cách cổ đông
08h00-12h00	<b>II</b>	<b>Khai mạc:</b>	
	1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban Tổ chức
	2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ	Ban KT tư cách cổ đông
	3	Giới thiệu Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ	Ban Tổ chức
	4	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký	Chủ tọa
	5	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết	Chủ tọa
	6	Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	7	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	<b>III</b>	<b>Nội dung ĐHĐCĐ:</b>	
	1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023.	Chủ tọa
	2	Thông qua: - BCTC đã được kiểm toán năm 2022; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; - Phương án trả cổ tức 2022 và Kế hoạch cổ tức 2023; - Mức chi trả tiền lương, thù lao 2022 của HĐQT, BKS; Kế hoạch chi trả năm 2023.	Chủ tọa
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.	Chủ tọa	
4	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 2023; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	Chủ tọa	



Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
	5	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.	Chủ tọa
	6	Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2023 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	Chủ tọa
	7	Thông qua chủ trương quyết toán dự án hoàn thành Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh).	Chủ tọa
	8	Thông qua chủ trương Thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán vốn dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.	Chủ tọa
	9	Báo cáo tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.	Chủ tọa
	10	Bầu cử nhân sự thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	Chủ tọa
	11	Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	12	Báo cáo kết quả biểu quyết	Ban KT kết quả biểu quyết
	13	Trình bày Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Ban Thư ký
	14	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Chủ tọa
12h00	15	Bế mạc ĐHĐCĐ	Chủ tọa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**  
**Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP**

Tên cổ đông/dại diện cổ đông: .....

Số CMND/Hộ chiếu/DKDN:.....cấp ngày: ...../...../..... tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 25 tháng 4 năm 2023 với số cổ phần biểu quyết là: ..... cổ phần.  
Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần phổ thông

- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có):..... cổ phần phổ thông

*(Kèm theo Giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền)*

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHDCTD xác nhận vào danh sách cổ đông/dại diện cổ đông tham dự họp.

*Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:**

*Nếu cổ đông là pháp nhân phải có văn bản xác nhận tham dự ĐHDCTD.*

*Cổ đông xin vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự ĐHDCTD về Ban Tổ chức ĐHDCTD theo địa chỉ trên thông báo và thư mời họp trước 8h00 ngày 24/4/2023.*





**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

**1. Bên ủy quyền**

Tên cổ đông/nhóm cổ đông: Nhóm cổ đông

CMTND/Hộ chiếu/ĐKDN số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

(bằng chữ: .....) )

**2. Bên nhận ủy quyền**

Ông (Bà): .....

CMTND/Hộ chiếu số: : .....

Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần được ủy quyền: ..... CP (Bằng chữ: .....) )

**3. Nội dung ủy quyền**

Thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP tương ứng số cổ phần được ủy quyền theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Điều lệ của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP và quy định của pháp luật.

**4. Thời hạn ủy quyền**

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

**5. Trách nhiệm của các bên**

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**Người được ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

*Ghi chú:* 1. Cổ đông là pháp nhân thì có văn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp có nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 8h00' ngày 24/4/2023 (01 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).

2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục 1 ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.

Người được ủy quyền khi đi tham dự ĐHĐCĐ cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính



## DANH SÁCH NGƯỜI ỦY QUYỀN KÈM THEO GIẤY ỦY QUYỀN

STT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu	Số CP ủy quyền	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
		<b>Tổng số</b>				

*Ghi chú:* 1. Cổ đông là pháp nhân thì cổ vấn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp có nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 8h00' ngày 24/4/2023 (01 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).

2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục 1 ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.

Người được ủy quyền khi đi tham dự ĐHĐCĐ cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN THAM GIA Ý KIẾN**

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHDCD thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Sau khi đọc các tài liệu chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Đại hội), tôi xin đóng góp các ý kiến như sau:

1. Tham gia ý kiến về dự thảo Quy chế tổ chức ĐHDCD.

.....  
.....  
.....

2. Tham gia ý kiến về chương trình ĐHDCD.

.....  
.....  
.....

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023.

.....  
.....  
.....

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

.....  
.....  
.....

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 2023; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

.....  
.....  
.....

6. Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2022.

.....  
.....  
.....





7. Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

.....  
.....  
.....

8. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

.....  
.....  
.....

9. Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2023 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

.....  
.....  
.....

10. Thông qua chủ trương quyết toán dự án hoàn thành Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đông Sơn Quyền, Lào Cai (điều chỉnh)..

.....  
.....  
.....

11. Thông qua chủ trương Thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán vốn dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.

.....  
.....  
.....

12. Bầu cử nhân sự thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

.....  
.....  
.....

13. Các ý kiến khác:

.....  
.....  
.....

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

Cố đồng đồng góp ý kiến

(Ký, ghi rõ họ tên)







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

## PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có): .....

Mã số: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Số cổ phần được ủy quyền.....

Địa chỉ thường trú: .....

Email: .....

Điện thoại:.....

Câu hỏi:

.....

.....

.....

.....

.....

**Cổ đông**

(ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình ĐHĐCĐ, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại*

01



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP



## THẺ BIỂU QUYẾT

Mã cổ đông:

Họ và tên:

TỔNG SỐ CP BIỂU QUYẾT:

SỐ CP SỞ HỮU

SỐ CP ỦY QUYỀN

Số: **737** /QC-VIMICO

Hà Nội, ngày **30** tháng **3** năm 2023

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-VIMICO ngày 18/4/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-VIMICO ngày 17/02/2023 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc thành lập Ban Tổ chức chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị Tổng công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, và các Bên tham dự ĐHĐCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các Bên tham gia ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Chương II**

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ  
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ**

**Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ**

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Tổng công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tổng công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 08/3/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.



#### **Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ**

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 14 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
3. Được Ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.
4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.
5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.
7. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm tra kết quả kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo giấy tờ sau:
  - a. Thư mời;
  - b. Giấy chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực;
  - c. Giấy uỷ quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp ĐHĐCĐ (Trường hợp được uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ: Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó; Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức



thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó);

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không được nhận thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa ĐHĐCĐ**

1. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể chỉ định một số người trong Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông cùng điều hành ĐHĐCĐ.

2. Chủ tọa ĐHĐCĐ có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa ĐHĐCĐ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của ĐHĐCĐ;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu;

f. Chủ tọa có quyền trì hoãn ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác hoặc một địa điểm khác phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 146 của Luật Doanh



nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã đủ số đại biểu cần thiết theo quy định .

g. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

### **Điều 7. Ban Thư ký ĐHĐCĐ**

1. Ban Thư ký gồm 02 thành viên do Chủ tọa cử để giúp việc ĐHĐCĐ. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung biên bản đối với diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước ĐHĐCĐ về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HDQT") Tổng công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa ĐHĐCĐ phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của ĐHĐCĐ.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.



### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra kết quả biểu quyết**

1. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có 07 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 06 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có nhiệm vụ:
  - a. Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng Phiếu biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết;
  - b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ;
  - c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ;
  - h. Báo cáo kết quả biểu quyết (Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết) trước ĐHĐCĐ;
  - i. Bàn giao lại Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;
  - k. Cùng Chủ tọa ĐHĐCĐ xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;
  - l. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

### **Chương III**

### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐHĐCĐ**

#### **Điều 10. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 11. Tiến hành ĐHĐCĐ**

1. ĐHĐCĐ sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.
4. ĐHĐCĐ bế mạc sau khi Biên bản ĐHĐCĐ được thông qua.



## **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại ĐHĐCĐ.**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình ĐHĐCĐ đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. ĐHĐCĐ thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký ĐHĐCĐ phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

## **Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại ĐHĐCĐ**

1. Nguyên tắc biểu quyết: cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ bằng việc giơ Phiếu biểu quyết;
- b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại ĐHĐCĐ phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- d) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Tổng công ty hoặc giao dịch mua do Tổng công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;



d) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Tổng Công ty;

f) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty.

4. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ. Khi biểu quyết một vấn đề được ĐHĐCĐ đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu, được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.

#### **Điều 14. Phiếu biểu quyết:**

1. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Tổng công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

#### **Điều 15. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ**

1. Nội dung diễn biến tổ chức ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản ĐHĐCĐ.

2. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Tổng công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ phải được làm xong, thông qua trước khi bế mạc ĐHĐCĐ và công bố trên website của Tổng công ty trong vòng 24 giờ.

5. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

### **Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ**

Căn cứ kết quả tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc tại ĐHĐCĐ để các cổ đông thông qua và công bố trên website của Tổng công ty trong vòng 24 giờ.

### **Điều 17. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bảy (17) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- BGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Tổng công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: VT, HĐQT.



**Nguyễn Văn Hải**





Số: 727/BC-VIMICO

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ  
SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2023**

(Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

**A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
NĂM 2022**

**I. Đặc điểm tình hình:**

Tổng công ty bước vào thực hiện KH SXKD năm 2022 có những thuận lợi và khó khăn đan xen.

*\* Về thuận lợi:*

- Được sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của TKV; sự đồng thuận của các cổ đông và sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể lãnh đạo, người lao động toàn Tổng công ty.
- Các đơn vị đã thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn môi trường, bảo vệ ranh giới mỏ, đảm bảo phòng chống dịch COVID-19.
- Các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim vẫn duy trì ổn định, đảm bảo công suất.
- Các dự án đầu tư trọng điểm được tập trung mọi nguồn lực, đảm bảo chất lượng công trình.

*\* Về khó khăn:*

- Tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,.... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ. Diễn biến thị trường có nhiều bất lợi: tỷ giá ngoại tệ USD biến động tăng mạnh vào những tháng cuối năm làm phát sinh tăng chênh lệch tỷ giá rất lớn so với đầu năm; giá cả vật tư, hóa chất, nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, làm tăng chi phí giá thành sản xuất, đặc biệt giá dầu diesel bình quân 21.768 đ/lít, tăng 45,24% so với giá KH; phụ tùng vật tư đầu vào tăng bình quân 6,9%.

- Với chính sách Zero Covid được áp dụng triệt để và nhất quán trên phạm vi toàn quốc của Chính phủ Trung Quốc, ảnh hưởng lớn tới việc cung ứng vật tư phục vụ sản xuất của Tổng công ty, đặc biệt là vật tư, phụ tùng nhập khẩu từ Trung Quốc.

- Tài nguyên khoáng sản tại một số mỏ giảm do chủ yếu là khai thác tận thu (các mỏ thiếc). Hàm lượng quặng nguyên khai có xu hướng giảm cả về hàm lượng và khối lượng so với địa chất.

- Thủ tục xin cấp, gia hạn giấy phép khai thác kéo dài. Các chính sách quản lý và chế tài xử lý về môi trường, kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng thắt chặt.



- Dự án Nhà máy LĐ số 2 mới đi vào sản xuất, các chỉ tiêu công nghệ chưa hoàn thiện, áp lực chi phí tài chính rất lớn; Giá bán một số sản phẩm kim loại như đồng, kẽm thối, phôi thép trên thị trường từ đầu tháng 7/2022 biến động giảm và giảm sâu từ tháng 8/2022 làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của toàn Tổng công ty,....

Nhận diện được các thuận lợi và khó khăn thách thức, Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Tổng công ty đã xây dựng các kịch bản điều hành, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đưa ra nhiều giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, ĐTXD đảm bảo hiệu quả, bảo toàn vốn.

## II. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

### II.1. Các chỉ tiêu giá trị:

#### - Tổng doanh thu :

\* Công ty mẹ - Tổng công ty: 11.800 tỷ đồng/7.191 tỷ đồng, bằng 164,09% KHN và bằng 148,98% so với năm 2021 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 10.658 tỷ đồng/7.121 tỷ đồng KH, đạt 149,67% KHN và bằng 164,17% so với năm 2021).

\* Hợp nhất toàn Tcty: 12.284 tỷ đồng/11.712 tỷ đồng, bằng 104,88% KHN và bằng 153,37% so với năm 2021 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 12.070 tỷ đồng/11.626 tỷ đồng KH, đạt 103,82% KHN và bằng 154,17% so với năm 2021).

#### - Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ: 57,557 tỷ đồng/180 tỷ đồng KH điều chỉnh, đạt 31,97%, nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận sau kiểm toán 168 tỷ đồng điều chỉnh vào số đầu kỳ dẫn đến lợi nhuận trước thuế không đạt nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn đạt kế hoạch.

+ Hợp nhất toàn TCT: : đạt 247,173/300 tỷ đồng KH ĐC, bằng 82,39% so với KH điều chỉnh.

#### - Tổng số lao động:

+ Công ty mẹ: 2.635 người.

+ Toàn Tổng công ty: 5.091 người, đạt 99,03 % KH năm và bằng 110,24 % so với thực hiện năm 2021

#### - Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 16,212 triệu đồng/người/tháng.

+ Toàn Tổng công ty: : 13,822 triệu đồng/người/tháng, bằng 105,84 % KH năm và bằng 101,17 % so với thực hiện năm 2021.

- Nộp ngân sách: đạt 1.428,055 tỷ đồng, tăng 193 tỷ đồng so với năm 2021.

### II.2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ khoáng sản

Các dây chuyền công nghệ khai thác, tuyển khoáng, luyện kim quặng đồng, thiếc, kẽm, tinh quặng sắt,... hoạt động tương đối ổn định, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kết quả sản lượng sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu như sau:

TT	Sản phẩm	ĐVT	KH 2022 (điều chỉnh)	TH cả năm 2022	Tỷ lệ (%)	
					So với TH năm 2021	So với KH
I	Thành phẩm sản xuất					
1	Tinh quặng đồng (25% Cu)	Tấn	71.516	71.268	105,73	99,65
-	Nhà máy 1	"	33.798	35.227	113,03	104,23



TT	Sản phẩm	ĐVT	KH 2022 (điều chỉnh)	TH cả năm 2022	Tỷ lệ (%)	
					So với TH năm 2021	So với KH
-	Nhà máy 2	"	37.718	36.041	99,46	95,55
2	Đồng cathode	Tấn	30.000	30.742	168,76	102,47
-	Luyện đồng I	"	12.000	13.312	97,98	110,93
-	Luyện đồng II	"	18.000	17.430	376,51	95,74
3	Tinh quặng sắt 60% Fe	Tấn	192.192	195.674	99,95	101,81
-	Mỏ tuyển	"	126.567	130.308	101,26	102,96
-	Kíp Tước	"	65.625	65.366	97,43	99,61
4	Kẽm thỏi	Tấn	10.850	11.337	90,70	104,49
5	Vàng	Kg	1.027	1.114	167,15	108,46
-	Luyện đồng	"	1.025	1.112	167,46	108,46
-	Vàng sa khoáng (KSLKCB)	"	2,0	2,13	85,08	106,45
6	Bạc thỏi	Kg	1.425	1.451	216,45	101,80
7	Phôi thép	Tấn	140.535	145.006	72,50	103,18
8	Axit sulfuric	Tấn	122.435	129.378	125,65	105,67
-	Luyện đồng	"	107.600	112.910	132,48	104,93
-	KLM Thái Nguyên	"	14.835	16.468	92,85	111,01
<b>II</b>	<b>Tiêu thụ</b>					
1	Đồng cathode	Tấn	33.000	33.887	259,78	102,69
2	Kẽm thỏi	Tấn	11.000	11.597	95,56	105,43
3	Thiếc thỏi 99,75%Sn	Tấn	142	151	115,84	106,24
4	Phôi thép	Tấn	147.481	140.311	70,94	95,14
5	Tinh quặng sắt ~ 60% Fe	Tấn	199.000	172.558	101,29	86,71
-	Mỏ tuyển	tấn	120.000	106.203	88,70	88,50
-	Kíp Tước	tấn	79.000	66.355	131,07	83,99
6	Vàng thỏi	Kg	1.002	1.143	189,43	114,12
-	Luyện đồng	Kg	1.000	1.141	189,87	114,13
-	Vàng sa khoáng (KSLKCB)	Kg	2	2,13	85,12	106,45
7	Bạc thỏi	Kg	1.100	1.503	224,34	136,63
8	Axit sulfuric	Tấn	114.835	124.164	140,75	108,12
-	Luyện đồng	tấn	100.000	110.390	152,33	110,39
-	KLM TN	tấn	14.835	13.774	87,48	92,85

### 3. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

Giá trị thực hiện ĐTXD cả năm 2022: 995.304 triệu đồng, bằng 96,43% kế hoạch đầu tư năm 2022, trong đó:

- Trả nợ khối lượng năm trước: 584.635 triệu đồng (01 dự án).
- Thực hiện đầu tư dự kiến năm 2022: Thực hiện đầu tư cho 36 dự án/công trình với tổng giá trị dự kiến 410.669 triệu đồng/345.343 triệu đồng, đạt 118,92% kế hoạch đầu tư 2022 (bao gồm: 15 dự án/công trình chuyển tiếp, 11 dự án/công trình khởi công mới, 10 dự án/công trình chuẩn bị dự án).

➤ **Cơ cấu đầu tư**

- Xây lắp:	175.254 triệu đồng.
- Thiết bị:	764.863 triệu đồng.
- Quản lý, tư vấn, GPMB và khác:	55.187 triệu đồng.

➤ **Nguồn vốn**

Nguồn vốn đã giải ngân:	751.938 triệu đồng.
- Vốn vay thương mại:	444.668 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	307.270 triệu đồng.
- Phúc lợi đơn vị:	0 triệu đồng.
- Huy động khác:	0 triệu đồng.
Nguồn vốn chưa giải ngân:	228.366 triệu đồng.

**\* Tình hình thực hiện kế hoạch ĐTXD một số dự án/công trình trọng điểm do**

**Công ty mẹ làm chủ đầu tư:**

- *Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai:* đã hoàn thành phần khai thác mỏ đưa vào sản xuất từ tháng 12/2018, phần nhà máy tuyển đưa vào sản xuất tháng 01/2019), các chỉ tiêu công nghệ đều đạt và vượt so thiết kế.

Một số hạng mục/gói thầu phải dừng triển khai thực hiện như gói thầu số 41 “Nắn suối Nậm Chòn + Xây dựng cầu qua đoạn nắn suối Nậm Chòn”; gói thầu số 61 “Xây dựng khu tái định cư số 1 xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát”; một số hạng mục công trình của gói thầu số 43 “Xây dựng bãi thải quặng đuôi giai đoạn 2” do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (nguyên nhân: (i) Vướng mắc trong xác định nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, một số hộ dân còn làm nhà trên đất nông nghiệp; (ii) Người dân không hợp tác và một số hộ yêu cầu chi phí đền bù không phù hợp chế độ chính sách); Hiện tại, Dự án đang triển khai thực hiện một số công việc liên quan để sớm kết thúc gian đoạn thực hiện đầu tư đưa dự án quyết toán hoàn thành.

- *Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai:* Dự án đã hoàn thành XDCB, đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng từ cuối năm 2021, đến nay cơ bản các chỉ tiêu đều đạt theo thiết kế, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu tiêu thụ.

- *Dự án Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai:* tiến độ thực hiện các gói thầu hiện tại còn chậm, nguyên nhân do khó khăn trong công tác bồi thường, GPMB; dừng thi công do việc điều chỉnh thiết kế bố trí mặt bằng, địa chất có nhiều thay đổi đất đá yếu ( $f \leq 4$ ); ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến việc bố trí lao động trên công trường;...

- *Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền (nhóm B-phần sâu Sin Quyền)* hiện đã triển khai công tác tư vấn lập Báo cáo NCKT, thẩm tra và trình TKV thẩm định đề thông qua.

- *Dự án Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2022 - Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (nhóm B)* đã được TKV thông qua và HĐQT Tổng công ty phê duyệt theo quy định, hiện đang triển khai thực hiện các hợp đồng cung cấp thiết bị của dự án.

**\* Tình hình thực hiện các dự án do Công ty con làm chủ đầu tư:**

*Các Dự án Khai thác chế biến quặng đất hiếm Đông Pao, Lai Châu và Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, Văn Bàn, Lào Cai* tiếp tục giải quyết các khó khăn vướng mắc về thủ tục như: điều chỉnh dự án, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư



cho phù hợp với tình hình thực tế. Riêng DA Đất hiếm Đông Pao đã được thuê đất, đang thực hiện các thủ tục để tái khởi động dự án trong năm 2023.

\* Ngoài các dự án/công trình trọng điểm nêu trên, năm 2022 Tổng công ty thực hiện đầu tư một số dự án nhóm C có trong kế hoạch đầu tư xây dựng và một số công trình đầu tư duy trì phục vụ sản xuất của các đơn vị như: Dự án đầu tư thiết bị máy lọc ép; Hệ thống bơm - 56 khai trường khu đông - Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico; Đầu tư xây dựng hệ thống mạng nội bộ tại Nhà máy Luyện đồng 2; Đầu tư hệ thống thoát nước khai trường khu Tây và cải tạo, sửa chữa, xây dựng bổ sung hoàn thiện hệ thống PCCC Nhà máy Tuyển khoáng 1, Phân xưởng Khai thác, Vận tải, Cơ điện; Dự án đầu tư mở rộng và nâng công suất mỏ chì kẽm Lang Hít, xã Tân Long, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất - Công ty CP KS & Luyện kim Cao Bằng; Tu bổ, tôn tạo Nhà bia tưởng niệm các liệt sỹ địa chất mỏ đồng tại Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền - Lào Cai và đầu tư các dự án đầu tư duy trì sản xuất... Giá trị thực hiện năm 2022 các dự án nhóm C khoảng: 126.537 triệu đồng.

### **III. Đánh giá các mặt công tác, quản lý chủ yếu:**

#### **1. Về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, DTXD**

- Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị bám sát KH điều hành, các phương án sản xuất năm 2022 để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế từng đơn vị, đảm bảo sản xuất hiệu quả với mục tiêu tổng quát là: AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ.

- Ban hành các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch PHKD năm 2022 (QĐ số 26/QĐ-VIMICO ngày 06/01/2022) và triển khai sâu rộng đến từng đơn vị.

- Xây dựng Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2021-2025 (QĐ số 561/QĐ-VIMICO ngày 06/06/2022).

#### **2. Về thực hiện các mặt công tác chủ yếu**

##### **2.1. Công tác thăm dò, phát triển tài nguyên**

Tổng giá trị thực hiện kế hoạch thăm dò khảo sát năm 2022 là 26.247 tr.đồng/8 nhiệm vụ so với Kế hoạch phê duyệt là 55.847 tr.đồng/12 nhiệm vụ, nguyên nhân công tác triển khai các nhiệm vụ khảo sát thăm dò chậm là do Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản quốc gia chưa được phê duyệt, một số khu vực chưa nằm trong quy hoạch và danh mục không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

##### **2.2. Công tác khai thác mỏ**

Nhìn chung, công tác khai thác mỏ năm 2022 hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu công nghệ, đáp ứng đủ nguyên liệu cho các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim. Nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, khai thác, tận thu được các loại quặng nghèo, an ninh trật tự được giữ vững.

Kết quả công tác khai thác các mỏ chủ yếu năm 2022 như sau:

##### **\* Khai thác quặng đồng tại mỏ Sin Quyền và Vi Kẽm**

Trong quá trình điều hành sản xuất đã áp dụng nhiều giải pháp để cao năng suất, hạ giá thành, phù hợp với công tác đền bù, GPMB. Cơ bản cung cấp đủ nguyên liệu cho 2 nhà máy tuyển hoạt động. Sản lượng chủ yếu như sau:

- Mỏ Sin Quyền: đất đá bóc toàn mỏ đạt 14,33/15,0 triệu m<sup>3</sup> so với KHDH/KHDC; Quặng nguyên khai đạt 2,2/2,2 triệu tấn KHDH/KHDC.

- Mỏ Vi Kẽm: Quặng nguyên khai khai thác được 91.440/116.000 tấn quặng KHĐN (đạt 91.440/91.000 KHĐC).

\* *Khai thác quặng kẽm, chì, sắt, thiếc tại các Công ty con:* đã phối hợp, chỉ đạo người đại diện phần vốn thực hiện việc khai thác tối đa các loại quặng theo GPKT nhằm cung ứng đủ cho SX và nhu cầu thị trường trong điều kiện giá cả các loại quặng đều diễn biến thuận lợi.

### 2.3. Công tác tuyển khoáng

- *Tuyển đồng:* công nghệ hoạt động ổn định, chất lượng tinh quặng đồng cấp cho các nhà máy đảm bảo yêu cầu (*nhà máy luyện đồng số 1 đạt 25,05%Cu/KH 25%Cu; nhà máy luyện 2 đạt 23,3%Cu/KH 23%Cu*).

- *Tuyển xỉ đồng:* Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định công nghệ thiết bị xường tuyển xỉ số 2, thực hiện việc tuyển xỉ lò luyện đồng của 2 nhà máy luyện đồng trên dây chuyền tuyển khoáng số 2 của Chi nhánh MĐV.

- *Đối với tuyển chì - kẽm, thiếc, đồng, sắt tại các Công ty con:* Chỉ đạo Người đại diện quản lý phần vốn tại các đơn vị triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo duy trì hoạt động ổn định công nghệ tuyển kẽm - chì Làng Hích sau khi đưa vào sử dụng Cell tuyển; tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm độ lẫn kẽm trong tinh quặng chì, chì trong tinh quặng kẽm (kết quả: kẽm trong tinh quặng chì 5,09%Zn/KH 6,26%Zn); Nghiên cứu sử dụng thuốc tuyển  $\text{Na}_2\text{SO}_3$  và  $\text{H}_2\text{O}_2$  để giảm hàm lượng arsen, bismut trong tinh quặng đồng tại xường tuyển thiếc đồng Đại Từ (As giảm từ 1,11% xuống 0,35%; Bi giảm từ 0,8155% xuống 0,71%); hoàn thiện công nghệ thu hồi sắt trong bã thải xường tuyển Kíp Tước,....

### 2.4. Công tác luyện kim

- *Sản xuất đồng cathode:*

Công nghệ luyện đồng tại các nhà máy hoạt động tương đối ổn định, đảm bảo đủ nguyên liệu, đã tăng cường xử lý bán thành phẩm tồn đọng.

+ Nhà máy luyện đồng 1 đạt sản lượng cao, đã phối trộn tinh quặng Mỏ tuyển cùng tinh quặng mua ngoài của Núi Pháo có chứa bismut cao để nấu luyện nhằm mục tiêu đa dạng nguồn tinh quặng trong giai đoạn tiếp theo.

+ Nhà máy luyện đồng 2 đã khắc phục khó khăn về vật tư thay thế, sự cố thiết bị máy nén khí đầu vào, đã phải giảm thời gian hoạt động và công suất luyện để đáp ứng yêu cầu môi trường, thực hiện mua ôxy lỏng bên ngoài do sự cố máy nén khí đầu vào từ cuối tháng 3/2022 đến tháng 8/2022; thực hiện giải pháp sử dụng bể điện phân dương cực chì để giảm nồng độ đồng trong dung dịch do khâu làm sạch HM402 bị thiếu vật tư nhập khẩu, đã thực hiện bổ sung thêm 01 tháp dự phòng sự cố và đưa vào hoạt động cuối tháng 10/2022 để đáp ứng yêu cầu môi trường và đã góp phần nâng cao sản lượng vào thời điểm cuối năm.

### 2.5. Công tác cơ điện, tin học hóa, tự động hóa và sáng kiến cải tiến

a. *Công tác huy động và sử dụng thiết bị:*

Việc huy động và sử dụng năng lực thiết bị hiện có tại các đơn vị đạt năng suất yêu cầu và hiệu quả sản xuất. Điều phối hợp lý năng lực thiết bị giữa các đơn vị trong Tổng công ty, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng thiết bị cho sản xuất tại các đơn vị.

- Công tác bốc xúc trong khai thác mỏ lộ thiên tại Chi nhánh MĐV có sản lượng vận tải đạt ~100 triệu T.km.



- Các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim trong các đơn vị Tổng công ty (kẽm, luyện đồng) đều đạt hệ số huy động thiết bị, công suất thiết kế. Riêng sản lượng phối thép tại Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng đạt thấp hơn so với công suất thiết kế do đã thực hiện công tác trung tu Lò cao trong năm 2022, thiết bị sau sửa chữa hoạt động cơ bản ổn định, tỷ lệ huy động thiết bị đạt trên 90%.

*b. Công tác trung đại tu thiết bị, SCTX:*

- Công ty mẹ thực hiện đạt ~410 tỷ đồng/426,65 tỷ đồng KHĐC, đạt tỷ lệ ~96%KH.

- Đối với việc thực hiện SCTX: từng bước tổ chức triển khai, theo dõi, khoán chi phí trong thực hiện sửa chữa thường xuyên thiết bị từng khâu; tăng cường kiểm soát quy trình kỹ thuật, chi phí sửa chữa bảo dưỡng các cấp. Giá trị thực hiện SCTX, Công ty mẹ đạt ~280 tỷ đồng/281,316 tỷ đồng KHĐC, đạt ~99%.

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng vật tư cơ điện cơ bản đảm bảo định mức tiêu hao. Tăng cường sử dụng vật tư trong nước, trong ngành thay thế dần vật tư nhập khẩu để tiết giảm chi phí cũng như tăng tính chủ động trong quá trình điều hành sản xuất. Công tác phục hồi sử dụng phụ tùng cũ và gia công chế tạo cơ khí nhằm tiết giảm chi phí mua mới và đáp ứng kịp thời nhu cầu phục vụ sản xuất. Trong năm 2022, các chi nhánh MĐV, Chi nhánh LĐV đã thực hiện tự gia công chế tạo, phục hồi cơ khí gần 10.000 chi tiết phụ tùng với giá trị trên 35 tỷ đồng.

- Tiếp tục triển khai các chương trình thử nghiệm, ứng dụng các giải pháp tiên bộ khoa học kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất nhằm gia tăng năng lực thiết bị, nâng cao chất lượng vật tư, phụ tùng và chú trọng trong thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất.

*c. Công tác CNTT, tin học hóa - tự động hóa:*

- Thực hiện khai thác tối đa các tính năng cơ bản hiện có của các ứng dụng THH trong công tác điều hành, tác nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý các hoạt động SXKD của Tổng công ty; Đồng thời tập trung triển khai các ứng dụng THH – TĐH vào công tác sản xuất, quản lý cũng như điều hành sản xuất của Tổng công ty, dần từng bước đáp ứng được nhu cầu, mục tiêu đề ra của Tổng công ty cũng như các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn TKV.

- Thực hiện các chương trình, đề án về THH, cũng như xây dựng lộ trình triển khai các chương trình ứng dụng CNTT vào quản lý điều hành hoạt động SXKD của Vimico theo hướng dẫn, chỉ đạo của Tập đoàn TKV, đảm bảo đầy đủ nội dung và tuân thủ tiến độ đã đề ra.

*d) Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất*

- Trong năm, Tổng công ty đã thực hiện hoàn thành 03 đề tài KHCN cấp TKV; đang tiếp tục thực hiện 05 đề tài (trong đó có 02 đề tài chuyển tiếp từ năm 2020, 2021; 03 đề tài kỹ mới năm 2022). Tổng kinh phí 16,995 tỷ đồng.

- Trong năm 2022, toàn Tổng công ty có 16 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giá trị làm lợi khoảng 9 tỷ đồng (trong đó: Công ty mẹ Tổng công ty có 6 SKCTKT, giá trị làm lợi khoảng 3 tỷ đồng; Công ty CP KLM Thái Nguyên có 10 SKCTKT, giá trị làm lợi khoảng 6 tỷ đồng).

### **2.6. Công tác An toàn - Môi trường - Bảo vệ**

Trong năm 2022, giá trị thực hiện công tác ATVSLĐ đạt 51,623/54,230 tỷ đồng, bằng 95,2% KHĐC; công tác PCTT-ŪCSC đạt 2,538/21,653 tỷ đồng, bằng 11,7% KHĐC; chi phí MTTX đạt 24,311/27,688 tỷ đồng, bằng 87,8% KHĐC.

Công tác ATVSLĐ, BVMT, ANTT được chú trọng chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Tổng công ty ban hành Nghị quyết số 41-NQ/ĐU về công tác đảm bảo ATVSLĐ và Nghị quyết số 39-NQ/ĐU về công tác quốc phòng- quân sự; Tổng giám đốc – BTV Công đoàn – Đoàn thanh niên Tổng công ty ban hành Nghị quyết liên tịch số 332 NQLT/TGD-CĐTKS-ĐTN ngày 10/02/2022 về việc thực hiện công tác ATVSLĐ; Tổng công ty ban hành Quyết định số 05/QĐ-VIMICO ngày 04/01/2022 Quy chế quản lý công tác An toàn và môi trường, Quyết định số 103/QĐ-VIMICO ngày 24/01/2022 Quy định về công tác huấn luyện ATVSLĐ, Quyết định số 236/QĐ-VIMICO ngày 09/3/2022 Quy định về công tác bảo vệ.

Trong công tác BVMT, các đơn vị đã chú trọng hơn trong việc chỉnh định công nghệ, chủ động kiểm soát các nguồn nước thải, khí thải, chất thải rắn đảm bảo theo quy chuẩn cho phép. Tổng công ty hoàn thành báo cáo và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT, Giấy phép môi trường dự án Mở rộng và nâng công suất Nhà máy Luyện đồng Lào Cai. Triển khai thực hiện tiêu chí môi trường “Sáng – Xanh – Sạch” theo Quyết định số 1525/QĐ-TKV ngày 09/11/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Xây dựng Chương trình thực hiện công tác BVMT của Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025, định hướng tới năm 2030. Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên củng cố các trạm/ chốt kiểm soát phương tiện ra vào ranh giới mỏ; củng cố lực lượng bảo vệ, phòng ngừa vi phạm đối với những khu vực dễ phát sinh tiêu cực; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ trong khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản theo Kế hoạch số 2080/KH-VIMICO ngày 05/8/2021 của Tổng công ty.

### **2.7. Công tác tiêu thụ, quản lý mua sắm vật tư**

- Về công tác tiêu thụ sản phẩm: Hầu hết các sản phẩm chính và chiếm tỷ trọng lớn về doanh thu do Công ty mẹ và các Công ty con sản xuất như: vàng, bạc, phôi thép,... đều được thực hiện tiêu thụ thông qua phương thức đấu giá, chào giá cạnh tranh nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch đồng thời tăng cường sức cạnh tranh về giá. Tcty đang tích cực tìm kiếm khách hàng tiềm năng để mở rộng thị trường.

- Về công tác quản lý mua sắm vật tư:

+ Bám sát KH kỹ thuật, SXKD đã được duyệt để xây dựng KH cung ứng vật tư phục vụ sản xuất, sửa chữa đảm bảo kịp thời, hạn chế tối đa tồn kho vật tư, ứ đọng vốn. Tuân thủ quy trình, trình tự mua sắm theo đúng quy định và các văn bản hướng dẫn của TKV. Chủ động tìm kiếm các nguồn vật tư thay thế trong nước, đảm bảo cung ứng vật tư duy trì sản xuất.

+ Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý vật tư tại các đơn vị, đảm bảo việc thực hiện Quy chế quản lý vật tư tại các đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn,... Giao chỉ tiêu tồn kho vật tư cho các đơn vị, coi đây là 1 trong các chỉ tiêu đánh giá cán bộ cuối năm.

+ Kết quả thực hiện năm 2022: tồn kho vật tư toàn Tcty cả năm là 241,136 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tồn kho 4,72% (đạt mức quy định của TKV dưới 6%) tăng 1,47 % so với



cùng kỳ. Trong đó, tồn kho vật liệu 190,512 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tồn kho 5,75% (tăng 1,75% so với năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 nên cần phải dự phòng một số phụ tùng vật tư trọng yếu có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Nhà máy). Đối với Công ty mẹ - Tổng công ty tỷ lệ tồn kho 4,47% < 6% theo quy định của TKV.

### **2.8. Công tác kế hoạch, quản trị chi phí - giá thành**

- Bám sát kế hoạch điều hành, kế hoạch chi phí - giá thành được duyệt, giao kế hoạch cho các Chi nhánh; Chỉ đạo các Cty con, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch điều hành, kế hoạch quản trị chi phí - giá thành của đơn vị để làm cơ sở triển khai thực hiện. Các chi phí phát sinh được thực hiện trên cơ sở xác định nhu cầu, sự cần thiết phải triển khai để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí, giá thành sản xuất, công tác mua sắm vật tư tại các đơn vị được thực hiện thường xuyên. Chỉ đạo tăng cường thu hồi vật tư đã qua sử dụng, đánh giá chất lượng vật tư thu hồi từ đó có biện pháp xử lý để tái sử dụng nhằm tiết giảm chi phí mua vật tư, phụ tùng mới. Chất lượng vật tư được đảm bảo, cung ứng vật tư kịp thời và có dự phòng cho sản xuất đặc biệt trong thời điểm dịch bệnh, biến động chính trị - xã hội, việc mua vật tư nhập khẩu khó khăn.

- Rà soát xây dựng điều chỉnh bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong Công ty mẹ - Tổng công ty để trình HĐQT Tổng công ty phê duyệt theo quy định.

### **2.9. Công tác tổ chức đào tạo, lao động tiền lương và tái cấu trúc**

#### **a) Về công tác tổ chức, cán bộ, lao động tiền lương**

- Triển khai và hoàn thành công tác xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025 - 2030 và rà soát, bổ sung giai đoạn 2020 - 2025 các chức danh lãnh đạo Tổng công ty, đơn vị và Trưởng, Phó phòng/ban Tcty.

- Thực hiện các giải pháp quản trị và điều hành về lao động và tiền lương theo kế hoạch và Nghị quyết của Đảng bộ tổng công ty đảm bảo tiền lương và thu nhập cho người lao động.

- Hoàn thành việc ban hành Hệ thống thang, bảng lương mới của Công ty mẹ - Tổng công ty trong năm.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ được quan tâm và thực hiện đúng theo kế hoạch (Triển khai tổ chức thực hiện các lớp theo kế hoạch đào tạo của TKV và Tổng công ty. Tổ chức lớp đào tạo hướng dẫn xây dựng và hoàn thiện Sổ tay phân quyền tại cơ quan Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc ;.....)

- Hỗ trợ chi lương và thực hiện các chế độ cho người lao động tại các công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD như: Công ty CP Đất hiếm Lai Châu, Công ty CPDL&TM Bằng Giang Cao Bằng, Công ty Khoáng sản 3, Trung tâm điều trị bệnh nghề và Phục hồi chức năng... với tổng số tiền là: 1,115 tỷ đồng.

#### **b) Về việc thực hiện đề án tái cấu trúc của Tcty**

- Đã báo cáo TKV kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2017 - 2020 và hoàn thiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để trình TKV thông qua.

- Tiếp tục thực hiện PA giải thể Công ty CP Đầu tư Gang Thép Lào Cai, đã thu được toàn bộ nợ hơn 10 tỷ đồng của Công ty Nexus Cable.

- Đã thực hiện Phương án thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang, Cao Bằng - Vimico 02 lần nhưng chưa thành công.

#### **2.10. Công tác tài chính, kế toán, thanh tra kiểm toán nội bộ**

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các NHTM truyền thống của TCT để tái tục và tăng hạn mức tín dụng tại một số ngân hàng.

- Tăng cường kiểm soát tài chính, dòng tiền hợp lý để nâng cao hiệu quả SXKD. Có phương án xử lý các vấn đề tồn tại tài chính của toàn Tổng công ty.

- Kết hợp sử dụng linh hoạt các sản phẩm của NHTM như: vay, thuê tài chính, L/c Upas nội địa... để bố trí đủ nguồn vốn phục vụ SXKD với nguồn chi phí tài chính hợp lý.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính trong năm đảm bảo theo kế hoạch được TKV phê duyệt, cụ thể:

+ Định mức tín dụng ngắn hạn (tỷ đồng): 1.800 /1.800 KH

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần): 0,87/0,75 KH

+ Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH (lần): 2,2/2,43 KH.

- Thực hiện cơ bản hoàn thành chương trình kiểm soát nội bộ năm 2022. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ 04 đoàn KTNN và các đoàn thanh kiểm tra của các Bộ ban Ngành theo quy định.

#### **IV. Một số tồn tại, hạn chế trong năm 2022:**

**1. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng:** còn nhiều vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, nhất là khu vực mỏ Sin Quyền và mỏ sắt Nà Rạ.

**2. Công tác đầu tư:** Do nhiều nguyên nhân khác nhau nên tiến độ thực hiện đầu tư bị chậm: Dự án khai thác mỏ đồng Vi Kẽm,...

**3. Công tác đầu tư vốn vào doanh nghiệp:** Do nhiều nguyên nhân khác nhau, tình hình đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhìn chung chưa đạt kết quả như mong muốn. Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Cao Bằng hoạt động SXKD có lãi nhưng chưa bù đắp hết khoản lỗ lũy kế từ những năm trước; Công ty cổ phần Đất hiếm Lai Châu vẫn gặp nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

**4. Công tác an toàn:** Trong năm 2022 còn để xảy ra 01 vụ TNLD nặng làm 01 công nhân bị thương tại Mỏ thiếc Đại Từ thuộc Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên và 01 vụ TNLD nghiêm trọng làm tử vong 01 công nhân tại Mỏ đồng Vi Kẽm thuộc Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai.

**5. Công tác quản trị chi phí - vật tư:** Chi phí sản xuất công đoạn khai thác còn cao, nhất là tiêu hao nhiên liệu khâu bóc xúc, khai thác, vận chuyển tại mỏ đồng Sin Quyền vượt định mức so với đơn giá công đoạn 1829/QĐ-TKV của TKV ngày 31/12/2021; Công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí vật tư sửa chữa mặc dù đã được quan tâm, song vẫn còn hạn chế, các khoản chi phí phát sinh ngoài kế hoạch chưa được xử lý kịp thời theo quy định, ảnh hưởng đến công tác đánh giá khoán hàng năm; Việc cập nhật, ban hành lại hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật còn chậm,.....



## B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

- Bất ổn kinh tế - xã hội vẫn tiếp tục xảy ra tại nhiều nơi trên thế giới. Giá cả đầu vào biến động khó lường, khả năng cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến gặp gián đoạn.

- Chính sách thuế phí tiếp tục duy trì ở mức cao; các yêu cầu về môi trường trong hoạt động khoáng sản ngày càng nghiêm ngặt.

- Các dự án mới đi vào hoạt động, áp lực về chi phí tài chính rất lớn.

### II. MỤC TIÊU

Mục tiêu tổng quát là: **AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ** đối với mỗi đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty. Các mục tiêu kế hoạch cụ thể là:

#### 1. Sản lượng sản xuất:

##### 1.1. Công ty mẹ- Tổng công ty

Tinh quặng đồng 25%Cu: 70.882 tấn; Tinh quặng sắt 60% Fe: 126.788 tấn; Đồng tấm: 30.000 tấn; Vàng: 950 kg; Bạc: 1.090 kg; Axit sunfuric: 112.700 tấn. Mỏ đồng Sin Quyền bóc đất đá: 15 triệu m<sup>3</sup> và khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ Vi Kẽm: 200.000, tấn.

##### 1.2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối

Kẽm thời: 9.500 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Thiếc thời quy 99,75%Sn: 140 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 67.083 tấn (mỏ Kíp Tước); Axit sunfuric: 10.508 tấn (KLM Thái Nguyên).

#### 2. Các chỉ tiêu giá trị

##### 2.1. Doanh thu

- Doanh thu Công ty mẹ: 8.277 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 8.193 tỷ đồng, doanh thu khác: 84 tỷ đồng.

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 12.556 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 12.454 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 102 tỷ đồng.

##### 2.2. Lợi nhuận:

- Lợi nhuận Công ty mẹ: 192 tỷ đồng, trong đó: Từ khai thác, chế biến khoáng sản: 132 tỷ đồng; cổ tức được chia: 60 tỷ đồng.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 215 tỷ đồng.

##### 2.3. Nộp ngân sách: 1.082 tỷ đồng.

##### 2.4. Cổ tức: $\geq 5\%$

##### 2.5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Toàn Tổng công ty: 677.619 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 105.214 triệu đồng; Thiết bị: 549.370 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 23.035 triệu đồng.

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 616.544 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 95.994 triệu đồng; Thiết bị: 503.014 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 17.536 triệu đồng.

#### 3. Lao động, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

##### 3.1. Lao động, tiền lương

- Lao động sử dụng BQ: 5.125 người, trong đó Cty mẹ - Tcty: 2.686 người.

- Tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 14,856 triệu đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 17,418 triệu đồng/người/tháng.

##### 3.2. Tuyển dụng, đào tạo:

- Kế hoạch tuyển dụng: Tổng số lao động tuyển dụng: 350 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 268 người.

- Kế hoạch đào tạo: 1.156 người, tổng kinh phí: 8,63 tỷ đồng.

### III. CÁC BIỆN PHÁP CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2023

Với mục tiêu phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, Tcty và các đơn vị thành viên cần bám sát các nhóm giải pháp chủ yếu để điều hành, trong đó tập trung vào thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, thực thu khoáng sản có ích, quản trị chi phí nhằm hạ giá thành, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD chung, cụ thể:

1. Về điều hành sản xuất: Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật, kỷ cương, quyết liệt và sâu sát hơn nữa trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu từ Tổng công ty tới các đơn vị thành viên. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm các quy chế quản lý của Tổng cty.

Chỉ đạo các đơn vị trên cơ sở KHSXKD đã được phê duyệt, xây dựng kế hoạch điều hành chi phí, giá thành sản xuất theo từng công đoạn, bám sát và thực hiện kiểm soát chi phí định kỳ và có biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm hạn chế tối đa phát sinh chi phí bất hợp lý làm tăng giá thành sản xuất.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành các quy chế, các quy định quản lý áp dụng thống nhất trong toàn Tổng công ty, các đơn vị; Hoàn chỉnh, ban hành sửa đổi, bổ sung Bộ định mức KTKT áp dụng trong Cty mẹ - Tcty làm cơ sở giao giá khoán nội bộ cho các đơn vị trực thuộc; Tăng cường công tác khoán quản trị chi phí, khoán sâu tới từng công đoạn sản xuất, đến từng phân xưởng, công trường và người lao động có chế tài thưởng phạt rõ ràng; có cơ chế chính sách trả lương phù hợp,... nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD.

3. Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản khâu khai thác - tuyển khoáng - luyện kim - cơ điện: Tiếp tục đổi mới, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, trong đó tập trung vào công nghệ tuyển, luyện. Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, trong đó chú trọng vào các giải pháp nâng cao năng suất, chỉ tiêu công nghệ, thực thu kim loại, cải tiến thiết bị và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; Cân đối và đảm bảo nguồn nguyên liệu, ổn định dây chuyền thiết bị cho Nhà máy luyện đồng và nhà máy luyện phôi thép;...

4. Tăng cường quản lý, có kế hoạch sử dụng thiết bị cơ điện phục vụ sản xuất phù hợp, đảm bảo sử dụng tối đa nguồn lực thiết bị với năng suất cao, tiết giảm chi phí sửa chữa để giảm giá thành.

5. Tăng cường thực hiện công tác khảo sát, thăm dò phát triển tài nguyên để có cơ sở tài nguyên chắc chắn cho việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch. Tập trung vào các Đề án thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng phần sâu toàn mỏ Sin Quyền, mỏ Vĩ Kẽm. Bên cạnh đó tăng cường công tác khoan thăm dò phục vụ khai thác, thăm dò trước gương để nâng cao độ tin cậy tài nguyên trong khai thác mỏ. Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Công ty CP Gang thép Cao Bằng đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án khai thác khu Bắc Nà Rạ; Đẩy nhanh tiến độ dự án Vĩ Kẽm và dự án mở rộng mỏ đồng Sin Quyền;

6. Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ công nhân vận hành, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ chỉ huy sản xuất để sử dụng và phát huy tối đa năng suất thiết bị dây chuyền công nghệ (đặc biệt tại Nhà máy gang thép Cao Bằng và Nhà máy luyện đồng Lào Cai...). Có chính sách thích hợp để thu hút nguồn nhân lực có trình độ, đặc biệt là kỹ sư địa chất, khai thác, trắc địa, tuyển khoáng, luyện kim, cơ điện, hoá chất... có kinh nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại cũng như đào tạo chuẩn bị cho mở rộng sản xuất sau này của Tổng công ty.





Số: 728 /BC-VIMICO

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2023

Thực hiện nội dung, chương trình công tác hàng năm do Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị Tổng công ty xin báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2023 như sau:

**PHẦN I**

**Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022**

**I. Tổng quan chung**

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn như:

- Sau hơn hai năm đại dịch Covid-19 (từ đầu năm 2020), cùng với tác động tiêu cực từ cuộc xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na (từ tháng 2/2022), hoạt động kinh tế toàn cầu biến động mạnh, giá cả một số nguyên nhiên vật liệu tăng rất cao, chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy - nhiều vật tư cần thiết không mua được, không có hàng thay thế;

- Tài nguyên khoáng sản tại một số mỏ giảm cả về hàm lượng và trữ lượng, thủ tục xin cấp phép hoạt động khoáng sản bị kéo dài, nhà máy Gang thép Cao Bằng bị thiếu nguyên liệu;

- Công tác đền bù, GPMB gặp rất khó khăn, vướng mắc tại một số dự án rất khó tháo gỡ.

Nhận diện được các khó khăn và thách thức, tập thể lãnh đạo và người lao động trong Tổng công ty đã thích ứng linh hoạt, đưa ra nhiều giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022, Tổng công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD, bảo toàn vốn, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

**II. Hoạt động của HĐQT và những kết quả đạt được**

Các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;
3. Ông Đặng Đức Hưng - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT, PTGD;
5. Ông Bùi Tiến Hải - Thành viên HĐQT, PTGD;



## 1. Thực hiện nề nếp làm việc

HĐQT đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV để triển khai thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty, HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành linh hoạt, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và đưa ra nhiều chủ trương, biện pháp hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành, bộ máy giúp việc, Người đại diện của Tổng công ty tại các công ty quản lý, điều hành đúng định hướng, đạt kết quả.

Trong năm 2022, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, 47 phiên họp HĐQT và ban hành 148 nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia và/hoặc có ý kiến tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu. Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. HĐQT đồng thuận khi thông qua các Nghị quyết, quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, các chủ trương lớn nhằm kịp thời giải quyết công việc, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD đúng với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Trong các cuộc họp của HĐQT luôn mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự và có ý kiến phát biểu, đồng thời trong một số nội dung cụ thể đều mời cán bộ quản lý, người có liên quan, người tư vấn,... tham gia để thảo luận, quyết định phù hợp với tình hình thực tế. Đặc biệt, ngoài các cuộc họp chính thức, các TVHĐQT đã phối hợp chặt chẽ, tăng cường trao đổi và tiếp thu ý kiến của ban Kiểm soát về các mặt quản lý, chương trình công tác. Ngoài việc duy trì nề nếp họp HĐQT theo định kỳ, hàng quý, tháng HĐQT đều có các buổi giao ban với Ban điều hành, các đoàn thể CTXH. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của các công ty con, đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình và định hướng chỉ đạo kịp thời.

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã sát sao quản lý, chỉ đạo, ban hành kịp thời các Nghị quyết để thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Các chỉ tiêu chính: Các chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chính đã được trình bày và phân tích kỹ trong báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 do Tổng giám đốc báo cáo tại Đại hội.

1.2. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Nghị định 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ và TT 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính

1.2.1. Bảo toàn vốn (H):

Công ty mẹ Tổng công ty với hệ số bảo toàn vốn  $H = 0,89$  lần (2.766.060 tr.đồng/2.469.199 tr.đồng)

Hợp nhất toàn Tổng công ty với hệ số bảo toàn vốn  $H = 0,93$  lần (3.308.995 tr.đồng/3.095.451 tr.đồng).

1.2.2. Quản lý vốn chủ sở hữu:

Công ty mẹ: Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2021 là 2.766.060 triệu đồng, đến 31/12/2022 là 2.469.119 triệu đồng.

Hợp nhất toàn Tổng công ty: Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2021 là 3.308.995 triệu đồng, đến 31/12/2022 là 3.095.450 triệu đồng.

Trong năm 2022, Công ty mẹ Tổng công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận: chi trả cổ tức 300 tỷ đồng, trích quỹ ĐTPT 189 tỷ, quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng viên chức quản lý: 53 tỷ, trong đó khoản chi trả cổ tức đã trả cho cổ đông, quỹ KTPL, quỹ thưởng VCQL đã chi cho người lao động hoặc còn dư trên nợ phải trả, tổng 2 khoản làm giảm VCSH 353 tỷ.

1.2.3. Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2022:

- Tại Công ty mẹ: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 2,36 lần.

- Hợp nhất Tổng công ty: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 2,44 lần.

Như vậy, hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty thực hiện năm 2022 nhỏ hơn 3 lần và phù hợp quy định của Nhà nước tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và Quy chế tài chính của Tổng công ty.

**3. Về hiệu quả vốn đầu tư tại các doanh nghiệp**

Tại thời điểm 01/01/2022 Tổng công ty Khoáng sản - TKV đầu tư vốn vào 09 doanh nghiệp khác. Giá trị đầu tư theo mệnh giá là: 627.086 Triệu đồng bằng 31,35% vốn điều lệ của Tổng công ty. Giá trị theo sổ sách kế toán là: 608.130 Triệu đồng. Trong năm 2022 không có sự biến động về đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

Hiệu quả đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác không đồng đều. Bên cạnh một số công ty có hiệu quả cao như: Công ty cổ phần KLM Thái Nguyên, công ty cổ phần Xi-măng Tân Quang,.... còn có một số đơn vị gặp khó khăn, hiệu quả đầu tư vốn không cao như: Công ty Công ty CP Khoáng sản 3, Công ty CP Gang thép Cao Bằng, Công ty CP TM và du lịch Bằng Giang. Dự kiến cổ tức năm 2022 thu được từ các công ty có vốn góp là 68 tỷ đồng.

**4. Kết quả hoạt động của một số mặt công tác khác**

Về thực hiện Đề án tái cơ cấu, tổ chức lao động: tiếp tục thực hiện theo lộ trình, tuy nhiên do nhiều vướng mắc, công tác tái cơ cấu chưa đạt như mong muốn. Trong năm 2022, thông qua nhân sự đề Tổng giám đốc, Người đại diện của



Tổng công ty điều động, bổ nhiệm một số lãnh đạo chủ chốt của một số đơn vị, cán bộ quản lý các phòng, ban.

Về công bố thông tin: chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Tổng công ty và cổ đông.

Về công tác ban hành văn bản quản lý: trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành.. nhiều văn bản quản lý phù hợp quy định của pháp luật.

Về một số công tác khác: HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo ủy quyền của ĐHCĐ/ thẩm quyền của HĐQT như: điều chỉnh kế hoạch SXKD 2022, thực hiện các thủ tục để niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX (Quyết định số 856/QĐ-SGDHN ngày 20/12/2022 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi trả cổ tức cho cổ đông, chi trả thù lao của HĐQT, quyết định thực hiện các dự án đầu tư theo thẩm quyền,...

#### **5. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:**

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT,...

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và cơ quan điều hành, Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia các cuộc họp quan trọng để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn. Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan điều hành Tổng công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT và ĐHCĐ.

Qua giám sát hoạt động của Ban điều hành cho thấy: phần lớn cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên việc kiểm tra, hướng dẫn, đào tạo nhân viên cấp dưới đôi lúc chưa hoàn thành tốt công việc được giao, một số việc chậm tiến độ, phát sinh chi phí còn nhiều,...

#### **6. Những tồn tại hạn chế:**

Mặc dù đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2022, kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty nói chung vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

- Dự án Nhà máy Luyện đồng số 2 mới đi vào sản xuất, các chỉ tiêu công nghệ chưa hoàn thiện, chi phí phát sinh lớn.

- Hiệu quả SXKD không đạt kế hoạch do: giá đồng, kẽm thòi, phôi thép trên thị trường từ đầu tháng 7/2022 biến động giảm và giảm sâu từ tháng 8/2022; giá nhiên liệu tăng rất cao từ tháng 02/2022.

- Thực hiện kế hoạch ĐTXD chưa đạt kỳ vọng đề ra, do gặp nhiều khó khăn như: tác động của dịch bệnh Covid-19, chiến tranh trên thế giới; công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn; cơ chế chính sách chưa đồng bộ;... nên việc triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua rất chậm, tiến độ đầu tư mỏ Vi Kẽm kéo dài, dự án khai thác chế biến Đất hiếm chưa triển khai được nhiều....

- Chưa thực sự chủ động được các nguồn nguyên, nhiên liệu (tinh quặng sắt, than cốc) cho tổ hợp Gang thép Cao Bằng.

- Công tác ATMT vẫn bộc lộ một số yếu kém.

- Kết quả đầu tư vốn vào một số công ty con chưa có hiệu quả như: Công ty CP Khoáng sản 3, Công ty CP TM và du lịch Bằng Giang, Công ty cổ phần Đất hiếm Lai Châu,...

## PHẦN II

### Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2023

Nhận định năm 2023 kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục khó khăn; điều kiện khai thác tại đa số các đơn vị khó khăn hơn; máy móc thiết bị xuống cấp; thiếu nguyên liệu để sản xuất cho Tổ hợp gang thép Cao Bằng;... nên hoạt động SXKD năm 2023 trong toàn Tổng công ty chắc chắn vẫn có nhiều thách thức. Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2023, HĐQT Tổng công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của KHSX năm 2023 và các nhiệm vụ chính trong quản lý SXKD, như trong các Báo cáo đã trình bày trước đại hội.

2. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, ĐTXD, ATMT của Tổng công ty có hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2023, đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư và chuẩn bị nguyên, nhiên, vật liệu cho SXKD.

3. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy chế hiện hành; Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

4. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Tổng công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Tổng Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển;

5. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty ở các doanh

7.0  
TY  
TKV



nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp, giảm và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị để khắc phục tình trạng giám sát đặc biệt.

6. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm về tuân thủ chính sách pháp luật trong đầu tư và tiến độ, chất lượng đầu tư. Tổ chức thực hiện các nội dung về các dự án dở dang, quyết toán vốn đầu tư, xử lý tồn đọng về tài chính, tài sản, thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.... của các công ty con, đơn vị trực thuộc theo nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Tổng công ty.

8. Tiếp tục hoàn thiện đề án tái cơ cấu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030; Quan tâm đến xây dựng, đào tạo và bổ sung tuyển dụng cán bộ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tuyển dụng theo quy chế được HĐQT phê duyệt. Triển khai và hoàn thành công tác xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025 - 2030 và rà soát, bổ sung giai đoạn 2020 - 2025 các chức danh lãnh đạo Tổng công ty, đơn vị và Trường, Phó phòng/ban Tcty. Xây dựng kỷ luật kỷ cương và văn hóa doanh nghiệp;

9. Chuẩn bị các nguồn lực để chuẩn bị cho kế hoạch 2023 và các năm tiếp theo, đặc biệt là nguồn lực về tài nguyên khoáng sản và khẩn trương triển khai Dự án mở rộng và nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền.

10. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình.

11. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Tổng công ty.

12. Tăng cường giám sát, kiểm tra các đơn vị thực hiện tốt công tác an toàn môi trường, phòng chống thiên tai, an ninh trật tự,....;

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023, HĐQT trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Xin trân trọng cảm ơn !

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hải**



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Kính thưa:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;  
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
  - Toàn thể các Quý cổ đông.
  
  - Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ - VIMICO ngày 18/4/2022 của HĐQT Tổng công ty;
  - Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty.
- Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của BKS như sau:

**PHẦN THỨ I**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

**1. Tổng kết các cuộc họp:**

- Trong năm 2022 BKS đã tổ chức 09 cuộc họp, làm việc định kỳ, với tỷ lệ tham dự họp, làm việc của từng thành viên đạt 100% để làm việc cụ thể, tổng kết các công việc đã thực hiện và lập kế hoạch cho kỳ tiếp theo và báo cáo kiến nghị phù hợp.

- Ngoài ra Trưởng BKS tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), giao ban điều hành và một số cuộc họp theo chuyên đề để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành (BDH) Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

**2. Hoạt động của BKS năm 2022:**

Hoạt động của BKS trong năm 2022 được tiến hành chủ động, thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS. Các hoạt động của BKS đều đặn, BKS làm việc tập trung 09 cuộc và qua điện thoại, hoặc Email, cụ thể:

- BKS thường xuyên nghiên cứu tài liệu và Trưởng Ban tham gia các cuộc họp HĐQT; giao ban điều hành; giao ban định kỳ và một số cuộc họp đột xuất,

theo chuyên đề; tại các cuộc họp BKS có nhiều ý kiến đóng góp, kiến nghị trực tiếp, tư vấn kịp thời và thực hiện giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, kiến nghị của cổ đông.

- Theo dõi, giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Nhà nước.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty trong từng lĩnh vực thuộc quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng/Ban của Tổng công ty; Tập đoàn TKV để kiểm tra, xem xét, nắm bắt, đánh giá: tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty (Công ty Mẹ); xem xét báo cáo thực hiện đầu tư XD CB và một số hồ sơ đầu tư, mua sắm vật tư và đánh giá tồn kho vật tư, công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, sửa chữa tài sản cố định; tình hình SXKD của các Chi Nhánh phụ thuộc và một số hồ sơ thuê ngoài khác,...

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty Mẹ. Tham gia, phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán BCTC 06 tháng và năm 2022 của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán thông qua thư quản lý; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp, trao đổi với các Phòng/Ban của Tổng công ty; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết để kiểm tra, xem xét, nắm bắt, đánh giá: tình hình hoạt động SXKD, tài chính của các Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của Người đại diện, chấp hành chính sách của Nhà nước. Kiểm tra (bằng các hình thức phù hợp), đánh giá một số lĩnh vực liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm vật tư, đánh giá tồn kho vật tư, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Công ty CP chi phối lớn, Công ty trong diện giám sát tài chính đặc biệt.

- Thực hiện lập các báo cáo theo quy định đối với BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ và cổ đông lớn Tập đoàn TKV đảm bảo thời gian, chất lượng.

- Một số nhiệm vụ khác.

- Đơn thư khiếu nại, tố cáo: Năm 2022 BKS, cũng như Công ty Mẹ không nhận được đơn thư: khiếu nại, tố cáo của Cổ đông và CBCNV, đối tượng khác liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và việc quản lý điều hành của HĐQT và BDH.

**Nhận xét, đánh giá:**

**Ưu điểm:**

- Các thành viên BKS luôn đoàn kết, thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát hoạt động của Tổng công ty.



- Các thành viên BKS luôn nỗ lực bám sát chức năng nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Tổng công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất giải pháp, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Tổng công ty giảm thiểu rủi ro và tuân thủ pháp luật.

- Các thành viên BKS phối hợp với HĐQT, BĐH, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết; các Phòng/Ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc để thực hiện công việc giám sát của BKS.

#### **Tồn tại:**

Quy mô hoạt động của Tổng công ty lớn, đa dạng, hoạt động trên nhiều địa bàn, mặc dù BKS đã tích cực trao đổi và tự nghiên cứu chính sách tuy nhiên vẫn chưa được như kỳ vọng, do đó mức độ thực hiện các hoạt động kiểm soát của BKS đôi khi chưa được như mong muốn.

#### **3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH:**

- BKS thực hiện việc giám sát nhiệm vụ của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định, đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động. HĐQT thực hiện các cuộc họp thường kỳ, đột xuất khác, mọi cuộc họp, đều đảm bảo về số lượng thành viên HĐQT tham gia theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm HĐQT họp 47 cuộc (phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty) quyết nghị 148 nội dung liên quan tới các hoạt động của Tổng công ty.

- HĐQT đã thể hiện đúng vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty, có các quyết sách kịp thời, toàn diện phục vụ kịp thời cho hoạt động của Tổng công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đủ căn cứ pháp lý, đúng trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ của Tổng công ty.

- HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BĐH trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp với BĐH chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Theo báo cáo của Tổng công ty thì các thành viên HĐQT, BĐH và người liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, không có giao dịch kinh tế trực tiếp, gián tiếp với Tổng công ty.

- Tổng giám đốc cũng như BĐH luôn bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Điều lệ của Tổng công ty, các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo.

HQĐT và BĐH đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Tổng công ty quy định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của

Tổng công ty diễn ra ổn định trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp.

BKS chưa thấy điều bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng công ty.

**4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BDH trong năm 2022:**

- BKS được HĐQT và BDH cũng như các Phòng/Ban chuyên môn; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Mẹ Tổng công ty; Công ty con, liên kết.

- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT; BDH, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, liên kết thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo phù hợp.

- BKS đều có báo cáo, kiến nghị bằng hình thức phù hợp gửi HĐQT. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Tổng giám đốc, BDH trong năm đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, không có vi phạm nào ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

## PHẦN THỨ II

### ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2023

#### 1. Đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành:

- Cổ phiếu của Tổng công ty đã được chấp thuận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Đề nghị HĐQT, BDH tiếp tục chỉ đạo thực hiện lập báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời phù hợp với đòi hỏi cao đối với đơn vị có cổ phiếu niêm yết;

- Sau mỗi cuộc thanh tra, kiểm toán của cơ quan chức năng, HĐQT, BDH đã họp phân tích các nguyên nhân, đánh giá kiểm điểm, khắc phục tồn tại, điều chỉnh sổ sách theo quy định. Đề nghị HĐQT, BDH đã và sẽ tiếp tục thường xuyên chỉ đạo quyết liệt, phù hợp nhằm hạn chế tối đa các tồn tại phát hiện sau mỗi cuộc thanh tra, kiểm tra, trước đòi hỏi ngày càng cao của Nhà nước trên tất cả các mặt hoạt động của Tổng công ty;

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sản xuất, hoạt động thương mại, phát triển tài nguyên nhằm đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cung ứng cho các Nhà máy hoạt

động ổn định, hiệu quả; sử dụng hợp lý các nguồn nguyên liệu khác nhau phù hợp với từng Nhà máy, dây chuyền công nghệ, đảm bảo hiệu quả cao nhất;

- Đề nghị HĐQT, BDH tiếp tục duy trì và chỉ đạo nhằm củng cố, duy trì, phát huy tinh thần đoàn kết và kỷ luật;

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đảm bảo an toàn lao động, ATMT trong hoạt động SXKD, đặc biệt là các DA, Nhà máy sản xuất giáp biên giới Việt – Trung;

- Có chiến lược đầu tư phù hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực, dự án (DA) đầu tư mới; đẩy nhanh thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để thực hiện nhanh DA khai thác sâu Sin Quyền để đảm bảo nguyên liệu cho các Nhà máy tuyển và Luyện đồng;

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư các DA, đặc biệt là các DA đầu tư trọng điểm; quyết liệt chỉ đạo, làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, vận dụng hợp lý chính sách để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ DA; đã và sẽ quyết liệt chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc triển khai DA đất hiếm Đông Pao - Lai Châu, sớm có những định hướng rõ ràng để đảm bảo hiệu quả của DA. Quan tâm công tác an toàn lao động; nghiệm thu, thanh toán cho Nhà thầu được kịp thời; tăng cường công tác giám sát tiến độ đầu tư DA nói chung và gói thầu cụ thể nói riêng cùng với công tác quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ, giá trị các gói thầu đã và đang triển khai, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí đầu tư;

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường rà soát, kịp thời quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành, đặc biệt là Dự án lớn như DA Mở rộng nâng công suất Nhà máy Luyện đồng Lào Cai,... các chi phí tiền đầu tư hoặc DA có nguy cơ không triển khai. Rà soát, đánh giá hiệu quả một số DA đầu tư tại các Công ty con để có định hướng, điều chỉnh, quyết sách kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh rủi ro cao nhất. Bám sát các tổ chức ngân hàng đảm bảo đủ nguồn vốn cho DA với các hợp đồng tín dụng đã ký kết và tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý đảm bảo đủ vốn thực hiện các DA đầu tư;

- Tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế quản lý, điều hành, quy định nội bộ làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả, kiểm soát rủi ro; tăng cường công tác dự báo, nhận định, đánh giá rủi ro ngắn hạn, dài hạn để có giải pháp ứng phó nhằm hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;

- Với công tác tái cấu trúc lại doanh nghiệp: Chỉ đạo Tổng công ty tiếp tục phối hợp cao nhất với Tập đoàn TKV và đơn vị liên quan để thực hiện việc thoái phần vốn của Nhà nước thông qua Tập đoàn TKV đầu tư vào Tổng công ty theo quy định của Nhà nước và chỉ đạo Tổng công ty triển khai thực đề án đã phê duyệt đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao nhất và tiến độ;



- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con: tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác;

- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần, liên kết bám sát các đơn vị, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh; quan tâm công tác phát triển tài nguyên đúng mức; ổn định công nghệ, giám định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu tối đa; đặc biệt Công ty CP Gang thép Cao Bằng (CISCO) là đơn vị mà Tổng công ty góp vốn lớn và các Công ty con gặp nhiều khó khăn, kết quả SXKD thấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với các Người đại diện phần vốn tại các Công ty con, liên kết. Đề nghị tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, tạo mọi nguồn lực hợp pháp hỗ trợ các Công ty sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn;

- Chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con tuân thủ các quy chế, quy định của Nhà nước, Tổng công ty trong công tác đầu tư, mua sắm vật tư, tiêu thụ sản phẩm,... ngoài việc đảm bảo chất lượng vật tư, giá cả cạnh tranh, mở rộng nguồn cung cấp,... cần đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư hợp lý, không ảnh hưởng tới tính liên tục của hoạt động kinh doanh và góp phần tiết kiệm chi phí tài chính;

- Tiếp tục chỉ đạo, đề nghị có chiến lược, giải pháp tiêu thụ sản phẩm đầu ra phù hợp, đặc biệt là với các sản phẩm, thành phẩm như axit  $H_2SO_4$ , xi luyện là các sản phẩm có nguy cơ ô nhiễm, tác động không tốt tới môi trường;

- Với việc Dự án mở rộng nâng công suất Nhà máy Luyện đồng hoàn thành, đưa vào sử dụng, như vậy tổ hợp khép kín từ khai thác, chế biến, luyện kim quặng đồng hoàn thành; Tổng công ty sẽ đứng trước các cơ hội phát triển mới, nâng cao quy mô của Tổng công ty, nhưng đồng thời cũng đứng trước các thách thức mới. Đề nghị HĐQT, Ban điều hành quan tâm và chỉ đạo: phát triển nguồn tài nguyên, nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất; chuẩn bị các giải pháp nhằm ứng phó với diễn biến bất lợi của thị trường, giá bán (có thể có); hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường áp dụng công nghệ trong công tác quản lý và trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nhanh chóng ổn định công nghệ, thường xuyên rà soát, có giải pháp để giám định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu đối với các Nhà máy, tài sản đã, đang hoạt động cũng như trong thời gian tới nhằm giảm giá thành sản xuất,...

- Theo phân công nhiệm vụ của BKS thi Trường ban tham gia các cuộc họp HĐQT, điều hành... tuy nhiên tùy theo tính chất công việc, đề nghị HĐQT, BĐH mời các thành viên BKS tham gia họp với các cuộc họp phù hợp;

- Luôn cảnh giác, đề phòng, có giải pháp cụ thể, linh hoạt nhằm ứng phó với diễn biến bất lợi, khách quan như dịch bệnh, chiến tranh Nga – Ukraina,... góp phần vào hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững của Tổng công ty.

## 2. Đề nghị thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đề nghị tiền lương, thù lao, quyền lợi khác của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên này thông qua.
- Các chế độ khác (chế độ công tác phí, đào tạo, các chi phí khác) thực hiện theo quy định hiện hành của Tổng công ty.

## 3. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

### 3.1 Phương hướng chung:

- Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BĐH; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan.

- Ban Kiểm soát phấn đấu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

### 3.2 Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban, Ban điều hành và các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các quy chế, quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty ban hành.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty và tài liệu khác liên quan.

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia vào việc lựa chọn và đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

- Thực hiện giám sát, kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty Mẹ Tổng công ty và thông qua Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị Cổ phần lớn, trọng điểm, đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn để kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư...). Thực hiện kiểm soát linh hoạt theo một số chuyên đề về quản lý vật tư; tiêu thụ sản phẩm, sửa chữa TSCĐ, đầu tư XD CB; cụ thể một số cuộc làm việc kiểm soát trực tiếp:



+ Quý II,III năm 2023: Thực hiện kiểm soát tại 03 Chi nhánh phụ thuộc; Công ty CPKLM Thái Nguyên; Công ty CP Khoáng sản 3; kiểm tra một số hồ sơ mua ngoài, mua bán vật tư, đầu tư tại VP Công ty Mẹ (quý 2 và quý 4).

+ Quý IV năm 2023: Thực hiện kiểm soát tại 02 Chi nhánh phụ thuộc tại Lào Cai; Công ty CP KSLK Cao Bằng, Công ty CP GTCB; Công ty CP TM và du lịch Bằng Giang.

Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác, theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Bố trí thời gian cao nhất tham gia cùng bộ phận thanh tra, kiểm toán của Tổng công ty và bộ phận khác thực hiện một số cuộc kiểm tra theo kế hoạch của bộ phận thanh tra, kiểm toán đã lập, nhằm hạn chế chồng chéo trong công tác kiểm tra đối với đơn vị.

- Lập các báo cáo yêu cầu đối với Ban Kiểm soát theo quy định đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Các nội dung khác phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty.

Kính chúc các Quý vị cổ đông mạnh khỏe!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- ĐHQĐĐ;
- Lưu VT, BKS.

**T.M. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
TỔNG CÔNG TY  
KHOÁNG SẢN 3  
*Lương Văn Lĩnh*  
**Lương Văn Lĩnh**

C.T.C.P



Số: **730** /BC-BKS

Hà Nội, ngày **30** tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**V/v Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022**  
**của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP**  
**Tại Đại hội thường niên năm 2023**

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2023  
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ - VIMICO ngày 18/4/2022 của HĐQT Tổng công ty;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Viet Nam tại báo cáo số .../2023/ lập ngày ... tháng 03 năm 2022;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty;

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 đã được kiểm toán, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP trong năm 2022 như sau:

**1. Một số điểm chung, nổi bật:**

- Tổng công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 856/QĐ- SGDHN ngày 20/12/2022 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Năm tài chính của Tổng công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Tổng công ty là đơn vị 02 cấp kế toán: Công ty mẹ (gồm: Văn phòng và các đơn vị trực thuộc); các công ty con (cổ phần chi phối) trực tiếp lựa chọn đơn vị kiểm toán. Tổng công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán Công ty TNHH kiểm toán CPA Viet Nam thực hiện kiểm toán Công ty Mẹ và phát hành báo cáo kiểm toán của Công ty Mẹ và báo cáo kiểm toán hợp nhất toàn Tổng công ty cho năm tài chính 2022.

**2. Xác nhận tính tuân thủ:**

**2.1 Của Cơ quan Nhà Nước với thời kỳ liên quan:**

Trong năm 2022 Kiểm toán Nhà nước (KTNN) và một số cơ quan Nhà nước đã thực hiện các cuộc kiểm toán, kiểm tra các chuyên đề: kiểm toán BCTC 2021,

các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản; kiểm toán dự án (DA) khai thác Mỏ đồng Vi Kẽm Lào Cai; kiểm toán DA mở rộng, nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai; Kiểm toán, kiểm tra về việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản,... Đánh giá chung của KTNN và cơ quan chức năng khác: Tổng công ty còn có một số tồn tại, sai sót, hạn chế nhưng không mang tính trọng yếu, một số đánh giá tổng thể:

- Xét trên khía cạnh trọng yếu, BCTC năm 2021 của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng; Báo cáo quyết toán/chi phí đầu tư thực hiện của DA được kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm lập báo cáo;

- Tổng công ty cơ bản thực hiện hoạt động khoáng sản theo giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản đã được cấp; đã ban hành các văn bản, quy định quản lý nội bộ cho hoạt động thăm dò và khai thác, chế biến khoáng sản;

- DA (mở rộng Nhà máy luyện đồng) được lập, thẩm định và phê duyệt phù hợp với quy hoạch ngành, địa phương; các giải pháp thiết kế cơ bản phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất công trình; biện pháp thi công được lựa chọn hợp lý giảm chi phí đầu tư, góp phần đảm bảo tính kinh tế của DA.

Trên cơ sở hồ sơ tài liệu Tổng công ty cung cấp, qua kiểm tra bước đầu chưa phát hiện được các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

2.2. BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty (Công ty mẹ) như sau:

- Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HDQT và BĐH Tổng công ty;

- Xác nhận tính tuân thủ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;

- Tổng công ty đã chấp hành việc công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị của Tổng công ty;

- Tổ chức bộ máy kế toán đảm bảo phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Tổng công ty; Tổng công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán kế toán đúng theo Chế độ kế toán của Bộ Tài chính, của Cổ đông lớn Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và thông tư số 200/2012/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và quy định của Cổ đông lớn TKV về mẫu biểu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong TKV.

- Công tác kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty (Công ty mẹ, hợp nhất) do Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện và phát hành. Công ty kiểm toán ngoài việc chấp hành đúng theo các chuẩn mực về kiểm toán..., triển khai chấp hành tốt các ý kiến đóng góp, đề nghị của Ban kiểm soát cũng như



Ban điều hành nhằm đảm bảo chất lượng của Công tác kiểm toán. Theo kết luận của kiểm toán: BCTC năm 2022 của Tổng công ty cơ bản đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2022 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. BCTC năm 2022 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 3. Nội dung BCTC và một số chỉ tiêu tài chính:

Ban Kiểm soát Tổng công ty nhất trí với các số liệu Báo cáo tài chính của Tổng công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán, cụ thể:

3.1 Số liệu bảng cân đối kế toán tóm tắt, kết quả SXKD năm 2022:  
Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Số đầu kỳ (01/01/2022)	BCTC tại ngày 31/12/2022
1. Tài sản ngắn hạn	5,269,233,214,159	4,356,205,047,926
Trong đó : Công ty mẹ	4,526,017,773,617	3,470,486,333,581
2. Tài sản dài hạn	6,166,016,649,569	6,339,233,272,246
Trong đó : Công ty mẹ	4,616,904,185,287	4,868,294,664,624
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>11,435,249,863,728</b>	<b>10,695,438,320,172</b>
Trong đó : Công ty mẹ	9,142,921,958,904	8,338,780,998,205
3. Nợ phải trả	8,115,247,584,158	7,592,984,248,389
Trong đó : Công ty mẹ	6,373,505,046,753	5,869,569,059,594
3.1. Nợ ngắn hạn	5,407,542,644,207	4,760,360,512,135
Trong đó : Công ty mẹ	4,162,199,166,957	3,388,465,282,566
3.2. Nợ dài hạn	2,707,704,939,951	2,832,623,736,254
Trong đó : Công ty mẹ	2,211,305,879,796	2,481,103,777,028
4. Vốn Chủ sở hữu (Chỉ tiêu 400 - BCĐKT)	3,320,002,279,570	3,102,454,071,783
Trong đó : Công ty mẹ	2,769,416,912,151	2,469,211,938,611
5. Vốn chủ sở hữu (Chỉ tiêu 410 - BCĐKT)	3,308,995,167,639	3,095,450,660,960



Trong đó : Công ty mẹ	2,766,060,959,823	2,469,119,252,591
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>11,435,249,863,728</b>	<b>10,695,438,320,172</b>
Trong đó : Công ty mẹ	9,142,921,958,904	8,338,780,998,205

**Ghi chú:** một số chỉ tiêu đầu kỳ (tại ngày: 01.01.2022) có chênh lệch so với số liệu cuối kỳ năm trước, do điều chỉnh lại số liệu theo kiến nghị của KTN

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	BCTC Hợp nhất năm 2022	BCTC Công ty Mẹ năm 2022
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,250,906,544,435	11,736,667,977,146
2. Giá vốn hàng bán	11,127,368,834,906	11,102,969,558,600
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,123,537,709,529	633,698,418,546
4. Doanh thu hoạt động tài chính	6,819,368,732	62,445,875,760
5. Chi phí tài chính	359,016,625,343	282,265,430,601
6. Chi phí bán hàng	86,014,494,141	78,766,958,856
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	398,793,180,919	270,586,437,274
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	286,532,777,858	64,525,467,575
9. Thu nhập khác	26,416,673,990	1,448,656,085
10. Chi phí khác	65,776,904,384	8,416,896,454
11. Lợi nhuận khác	(39,360,230,394)	(6,968,240,369)
<b>12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>247,172,547,464</b>	<b>57,557,227,206</b>
13 Thuế TNDN hiện hành	44,749,978,587	556,169,667
14 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	359,488,935	-
<b>15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>202,063,079,942</b>	<b>57,001,057,539</b>

**Nhận xét:**

**- Tổng doanh thu:**

\* *Hợp nhất toàn Tổng công ty:* 12,284 tỷ đồng/11,712 đồng, bằng 104,88% KH năm, bằng 153.35% so cùng kỳ, trong đó doanh thu khoáng sản: 12,191 tỷ đồng.

+ *Công ty Mẹ:* 11,800 tỷ đồng/7,191 tỷ đồng, đạt 164,09 % KH.

- **Lợi nhuận hợp nhất đạt:** 247.17 tỷ đồng/300 tỷ đồng, đạt 82.39 % so với KH (trong đó Công ty mẹ: 57.55 tỷ đồng/180 tỷ đồng đạt 31,97 % KH).

- **Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức; phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi:**

+ Nguồn có thể chia cổ tức, phân phối quỹ: 469,119,252,591 tỷ đồng, gồm: (1) Quỹ ĐTPT: 189,792,617,619 đồng; (2) lợi nhuận chưa phân phối: 279,326,634,972 đồng ( kỳ trước: 222,325,577,433 đồng; lợi nhuận của năm 2022 chưa phân phối : 57,001,057,539 đồng)

+ Dự kiến chia cổ tức 15%, cổ tức dự kiến: 300,000,000,000 đồng (từ quỹ ĐTPT: 100,000,000,000 đồng, từ lợi nhuận sau thuế: 200,000,000,000 đồng).

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng NQLDN: 64,447,046,183 đồng (trong đó quỹ thưởng NQLDN: 367,500,000 đồng).

**3.2 Một số chỉ tiêu về chỉ tiêu tài chính:**

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay (Kỳ báo cáo: 31/12/2022)
<b>I</b>	<b>Hệ số về khả năng thanh toán</b>	
1	Hệ số thanh toán hiện thời:	0.92
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	1.02
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	0.31
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	0.43
<b>II</b>	<b>Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn</b>	
1	Hệ số nợ/Vốn CSH:	2.44
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	2.36
2	Hệ số nợ/Vốn điều lệ:	3.80
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	2.93
<b>III</b>	<b>Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản</b>	
1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn:	40.73%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	41.62%
2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn:	59.27%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	58.38%
<b>IV</b>	<b>Hệ số về khả năng sinh lời</b>	
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu:	1.65%
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0.49%

2	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA):	4.94%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	3.39%
3	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE):	6.29%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	2.18%

#### Một số nhận xét:

- Bảo toàn vốn: Công ty Mẹ Tổng công ty bảo toàn vốn (một số Công ty CP tuy trong năm có lãi, nhưng vẫn còn lỗ lũy kế, do đó không bảo toàn được vốn: Công ty CP Khoáng sản 3; Công ty CP TM và du lịch Bằng Giang). Vốn chủ sở hữu cuối năm: 3,102,454,071,783 đồng (Công ty Mẹ: 2,469,119,252,591 đồng), trong đó vốn góp của CSH: 2,000,000,000,000 đồng (Công ty Mẹ: 2,000,000,000,000 đồng); Quỹ đầu tư phát triển 194,425,415,628 đồng (Công ty Mẹ: 189,792,617,619 đồng); lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 379,085,840,729 đồng (Công ty Mẹ: 279,326,634,972 đồng); Nguồn kinh phí và quỹ khác 7,003,410,823 đồng (Công ty Mẹ: 92,686,020 đồng).

- Công ty Mẹ - Tổng công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn (Công ty con khả năng thanh toán thấp: Cty CP khoáng sản 3, Cty CP Đất hiếm Lai Châu, Cty CP GTCB); Cổ đông TKV phê duyệt năm 2022: 0.75 lần (cao hơn kế hoạch giao 0.17 lần).

- Hệ số nợ trên VCSH: Công ty Mẹ, Tổng công ty đều nhỏ hơn 3 lần đảm bảo theo quy định, phù hợp quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính của Tổng công ty (Công ty con có hệ số nợ trên VCSH lớn hơn 3 lần là: Công ty CP khoáng sản 3, Cty CP gang thép Cao Bằng.); Cổ đông TKV phê duyệt năm 2022: 2.46 lần (thấp hơn kế hoạch giao 0.02 lần).

- Cơ cấu vốn đầu tư: được ưu tiên đầu tư dài hạn là phù hợp.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản đạt (ROA): năm 2022 thực hiện 4.94 % (Công ty Mẹ: 3.39 ) , giảm 4,73% (Công ty Mẹ giảm: 3,83%) so với cùng kỳ năm 2021 (năm 2021 là: 9.67% - Công ty Mẹ: 7,22).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE): năm 2022 thực hiện 6.29 %, (Công ty Mẹ: 2.18), giảm 27,6 % (Công ty Mẹ giảm: 20,88 so với cùng kỳ năm 2021 (năm 2021 là: 33.89% - Công ty Mẹ: 23.06).

#### 4. Đánh giá một số chỉ tiêu và hoạt động khác:

- Đầu tư vốn vào các Công ty con, liên kết:

Các Công ty có Cổ phần chi phối của Tổng công ty, trong năm 2022 kết quả SXKD đều có lãi, tuy nhiên vẫn còn các Công ty CP có lỗ lũy kế (Công ty CP Khoáng sản 3 lỗ lũy kế 6,712,747,086 đồng/35 tỷ đồng vốn góp của CSH; Công ty TM và du lịch Bằng Giang, lỗ lũy kế: 4,501,332,758 đồng/18 tỷ đồng vốn góp của CSH).

Hoạt động SXKD của Công ty CP xi măng Tân Quang (Công ty liên kết) có lãi và dự kiến chia cổ tức 8%.

- Công ty ĐTXDCB: Giá trị thực hiện cụ thể đã được BDH đánh giá cụ thể, một số DA trọng điểm còn chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân khác nhau đã được



BĐH phân tích: Dự án khai thác mỏ đồng Vi Kẽm chậm tiến độ; DA khai thác khu Bắc Nà Rủa của Công ty CP GTCB (do vướng mắc về Công tác đền bù GPMB); DA đất hiếm Đông Pao - Lai Châu ( mặc dù HĐQT, Ban điều hành, cùng cổ đông lớn TKV đã có rất nhiều cố gắng, cũng như sự tạo điều kiện của địa phương, nhưng do nhiều vướng mắc trong chính sách vĩ mô mà tới nay DA vẫn chưa thể triển khai...

- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

Đã báo cáo cổ đông lớn TKV kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản – TKV giai đoạn 2017 – 2020 và hoàn thiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để trình TKV thông qua và:

Tiếp tục thực hiện PA giải thể Công ty CP Đầu tư Gang Thép Lào Cai: đã thu được toàn bộ nợ hơn 10 tỷ đồng của Công ty Nexus Cable; chưa thực hiện giải thể Công ty được do vướng mắc phía tỉnh Lào Cai chưa giải quyết dứt điểm các chính sách tài chính liên quan tới GPMB và đất đai.

Đã thực hiện Phương án thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang, Cao Bằng - Vimico 02 lần nhưng chưa thành công do vướng mắc về chính sách của Nhà nước.

- Tổng công ty đã thực hiện các quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (Công ty CP Khoáng sản 3 có khó khăn về tài chính, còn nợ NSNN kéo dài). Việc nộp các báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng hạn. Việc công bố thông tin các báo cáo theo quy định đúng thời gian, không bị các cơ quan quản lý nhắc nhở về nộp báo cáo và việc công bố thông tin chậm.

## **5. Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023; Báo cáo của HĐQT của Tổng công ty:**

5.1 Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023:

- Thực hiện năm 2022: Báo cáo đã đánh giá cơ bản toàn diện các thuận lợi, khó khăn; đánh giá cơ bản đầy đủ công việc đã làm được, tồn tại, hạn chế của các mảng công việc. Số liệu doanh thu, lợi nhuận, tiền lương năm 2022 phù hợp với báo cáo tài chính đã được kiểm toán, các số liệu khác đã được các Phòng/ Ban đối chiếu với tài liệu nghiệm thu và tài liệu khác.

BKS có một số ý kiến đóng góp trực tiếp với dự thảo báo cáo về các lĩnh vực đầu tư, đầu tư vốn vào công ty con, một số hạn chế... được BĐH ghi nhận và đã chỉnh sửa trực tiếp trong báo cáo.

- Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023: Trên cơ sở các số liệu năm 2023 trình ĐHDCĐ thường niên năm 2023 thông qua phù hợp với số liệu đã xin ý kiến các Cổ đông trước khi Đại hội; Tổng công ty cũng như Ban điều hành đưa ra các giải pháp, biện pháp cần tập trung trong năm 2023 cơ bản là phù hợp.

5.2 Báo cáo của HĐQT:

Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty cơ bản được đánh giá đầy đủ, phù hợp.

Tóm lại: Báo cáo các tình hình SXKD, ĐTXD năm 2022 và các biện pháp, giải pháp thực hiện năm 2023 của Tổng công ty cơ bản đã được đánh giá đầy đủ, BKS thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra Ban kiểm soát có một số kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành cụ thể được trình bày sau đây.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP. Ban kiểm soát công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Như trên (B/c);
- HĐQT; BĐH;
- Các TV, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
  
**Lương Văn Linh**





Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ -VIMICO ngày 18/4/2022 của HĐQT Tổng công ty;

- Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2023 (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua một số nội dung sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023, gồm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn ERNST & YOUNG Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán CPA VIỆT NAM (CPA Việt Nam);
- Công ty TNHH kiểm toán BDO (BDO);
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (ICPA).

2. ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2023 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:

- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2023, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2023 đến 30/06/2023);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2023, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2023 đến 30/06/2023).





Kính đề nghị ĐHDCĐ thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP xem xét, thông qua.

Kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



M.S.D.N. 0100102000 CTCP  
TỔNG CÔNG TY  
KHOÁNG SẢN TKV  
VIMICO

Lương Văn Linh

CTCP  
TKV  
CO

Số: 731 /TTr-VIMICO

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty khoáng sản- TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế tài chính của Tổng công ty khoáng sản -TKV;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Cty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam phát hành,

Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ về việc thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận 2022 của Công ty mẹ Vimico như sau:

### 1. Báo cáo tài chính

Trình ĐHĐCĐ thông qua BCTC công ty mẹ, BCTC hợp nhất toàn Tcty năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam phát hành với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

#### 1.1. Công ty mẹ Tổng công ty

##### 1.1.1. Bảng cân đối kế toán

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.338.781</b>	<b>9.142.922</b>
1	Tài sản ngắn hạn	3.470.486	4.526.018
2	Tài sản dài hạn	4.868.295	4.616.904
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>8.338.781</b>	<b>9.142.922</b>
1	Nợ phải trả	5.869.569	6.373.505
2	Vốn chủ sở hữu	2.469.212	2.769.417
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>279.327</i>	<i>766.061</i>

##### 1.1.2. Kết quả SXKD

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	11.800.563	7.925.495
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	57.557	855.340
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	57.001	694.745

## 1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

### 1.2.1. Bảng cân đối kế toán

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>10.695.437</b>	<b>11.435.250</b>
1	Tài sản ngắn hạn	4.356.204	5.269.233
2	Tài sản dài hạn	6.339.233	6.166.017
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>10.695.437</b>	<b>11.435.250</b>
1	Nợ phải trả	7.592.984	8.115.248
2	Vốn chủ sở hữu	3.102.454	3.320.002
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>379.086</i>	<i>832.864</i>

### 1.2.2. Kết quả SXKD

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	12.284.143	8.016.389
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	247.173	1.303.048
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	202.063	1.084.395

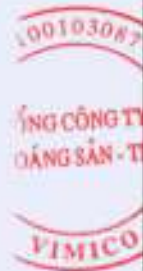
(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2022, trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 15% ( Nghị quyết số 806/NQ-VIMICO ngày 06/4/2022).

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022, HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 Cty mẹ TCT như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	279.013.729.712
2	Tổng Lợi nhuận sau thuế được phân phối	279.013.729.712
3	Quỹ ĐTPT	189.792.617.619
4	Phương án PPLN	
4.1	Chi trả cổ tức (15%), trong đó:	300.000.000.000
4.1.1	Từ nguồn LNST	200.000.000.000
4.1.2	Từ nguồn quỹ ĐTPT	100.000.000.000
4.2	Bù đắp các khoản lỗ năm trước đã hết thời hạn bù vào LNNT	-
4.3	Phân phối các quỹ	64.447.046.183





a	Trích quỹ ĐTPT (tối đa 30%)	0
b	Trích quỹ KTPL (1,5 tháng lương)	64.079.546.183
c	Trích quỹ thưởng người QLDN (1 tháng lương VCQL)	367.500.000
5	LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2022 (5=1-4.1.1-4.3)	14.566.683.529
6	Dư Quỹ ĐTPT (6=3-4.1.2)	89.792.617.619

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hải**



Số: 732 /TTr - VIMICO

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v thực hiện chi trả tiền lương, thù lao  
Người quản lý năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-VIMICO ngày 18/4/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 806/NQ-VIMICO ngày 06/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2022;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về nội dung phân phối tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 của Người quản lý Tổng công ty như sau:

### I. Thực hiện 2022

1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2022	TH năm 2022
1	Tổng giám đốc	01	540.000.000	540.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.430.000.000	2.430.000.000
3	Kế toán trưởng	01	450.000.000	450.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>	<b>3.420.000.000</b>	<b>3.420.000.000</b>

2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2022	TH năm 2022
1	TV HĐQT	01	486.000.000	486.000.000
2	TB kiểm soát	01	504.000.000	504.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>990.000.000</b>	<b>990.000.000</b>

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.



3. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách chỉ trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Mức lương của Chủ tịch HĐQT tính bằng mức tiền lương thực hiện của TGD)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2022	TH năm 2022
1	CT HĐQT	01	74.400.000	108.000.000
2	TV HĐQT	03	194.400.000	291.600.000
3	TV kiểm soát	02	120.000.000	194.400.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>388.800.000</b>	<b>594.000.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

## II. Kế hoạch 2023

1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Tổng giám đốc	01	51.000.000	612.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	45.900.000	2.754.000.000
3	Kế toán trưởng	01	42.500.000	510.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>		<b>3.876.000.000</b>

2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	45.900.000	550.800.000
2	TB Kiểm soát	01	47.600.000	571.200.000
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>1.122.000.000</b>

3. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
3	Thành viên BKS	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
	<b>Cộng</b>		<b>05</b>			<b>333.600.000</b>





**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP**

Số: **733** /TTr-VIMICO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **30** tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2023 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-VIMICO ngày 18/4/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP,

Hội đồng quản trị báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2023 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VP, HDQT.



**Nguyễn Văn Hải**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**  
**KHAI THÁC, SÀNG TUYỀN, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NĂM 2023**  
Số: /2023/HĐKD

**I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG**

Luật thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/08/2018 của Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV);

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-TKV ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn các công ty TKV (Tổ hợp công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam);

Căn cứ thỏa thuận chung ngày 10 tháng 01 năm 2023 về thực hiện Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023,

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại....., Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**1. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)** là Công ty TNHH 1 TV do Nhà nước làm chủ sở hữu, được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chức năng chủ thể quản lý tài nguyên khoáng sản than,... với mục tiêu phát triển công nghiệp than và các ngành, nghề khác một cách bền vững; đáp ứng nhu cầu than của nền kinh tế; hoàn thành các nhiệm vụ do Nhà nước giao. Trong Hợp Đồng này TKV là **Bên A**.

Địa chỉ: Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại số: (84)4.5180141-(84)4.8510780, Fax (84) 4.510724

Tài khoản số: 102010000011613 - Ngân hàng công thương Hoàn Kiếm Hà Nội

Mã số thuế doanh nghiệp: 5700100256

Đại diện là Ông: Đặng Thanh Hải.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

**2. Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (VIMICO)** là một công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam, chuyên ngành khai thác mỏ, chế biến và kinh doanh các sản phẩm Khoáng sản tự nguyện tham gia hợp đồng phối hợp kinh doanh; trong Hợp Đồng này Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP được gọi là **Bên B**.

Địa chỉ: Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84)4.62876666, Fax : (84)4.62883333

Mã số thuế doanh nghiệp: 0100103087

Tài khoản: 012010000029980 tại NH

Đại diện là Ông: Trịnh Văn Tuệ

Chức vụ: Tổng Giám đốc.



## **II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

### **Điều 1. Nội dung**

1.1. Bên B đồng ý nhận khai thác, sàng tuyển, chế biến sản phẩm khoáng sản năm 2022 và giao cho Bên A với khối lượng, chất lượng và giá cả được quy định trong hợp đồng này (có Phụ lục kèm theo) và các văn bản hướng dẫn, quy định của TKV trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

Bên A ủy quyền cho Bên B ký các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm Tinh quặng sắt, Vàng, Bạc, Axít H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, Thạch cao với các khách hàng. Bên B xây dựng phương án tiêu thụ báo cáo TKV xem xét thẩm định và phê duyệt để áp dụng cho cả năm 2023.

1.2. Bên B có trách nhiệm hoàn thành tiến độ các công trình ĐTXD theo kế hoạch, đảm bảo năng lực khai thác, chế biến khoáng sản cho Bên A và bảo vệ môi trường.

### **Điều 2. Giá cả và giá trị thanh toán**

2.1. Hai bên thỏa thuận và thống nhất rằng: Đối với sản phẩm Tinh quặng đồng, Đồng tấm: giao nhận (mua bán) theo tiến độ, khối lượng và chất lượng trong Điều 1, Bên A thanh toán trả cho Bên B theo giá thị trường (theo nguyên tắc Bên A tiêu thụ theo đơn giá nào thì sẽ tính toán giá trị thanh toán cho bên B theo đơn giá đó, trừ đi các chi phí vốn/tài chính (nếu có).

2.2. Bên B có trách nhiệm thực hiện chi phí thăm dò, công tác trắc địa, chi phí môi trường, chi phí cấp cứu mỏ, đào tạo y tế đã được tính toán giao khoán trong kế hoạch PHKD và các văn bản hướng dẫn của TKV.

### **Điều 3. Phương thức nghiệm thu sản phẩm và thanh toán**

3.1. Sản phẩm được công nhận là đã giao nộp cho Bên A khi đã bốc trên phương tiện của khách hàng, phương tiện của Bên A tại kho của Bên B; hoặc giao tại kho, bãi của Bên A và được Bên A (hoặc đơn vị được Bên A ủy quyền) chấp nhận.

3.2. 6 tháng và cả năm, Bên A tổ chức kiểm tra, xác nhận tổng sản phẩm mà Bên B đã giao nhận và các chỉ tiêu khác như đã thống nhất trong các Phụ lục Hợp đồng này.

3.3. Bên A thanh toán tiền mua sản phẩm cho Bên B căn cứ theo Quy định về tiêu thụ Đồng tấm do Tcty khoáng sản TKV-CTCP sản xuất (ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-TKV ngày 25/01/2022 và các văn bản điều chỉnh/bổ sung (nếu có).

3.4. Kết thúc năm, căn cứ khối lượng sản phẩm giao nộp theo quy định và các chỉ tiêu theo hợp đồng đã ký, hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng.

### **Điều 4. Nghĩa vụ và quyền lợi của các bên**

#### **4.1. Bên A**

4.1.1. Có các nghĩa vụ sau:

4.1.1.1. Giao cho Bên B quản lý, sử dụng phần vốn của chủ sở hữu tại công ty để kinh doanh.

4.1.1.2. Thống nhất quản lý, hỗ trợ về công nghệ, quản lý và điều hành của Tập đoàn, bao gồm nhưng không giới hạn các công tác sau đây:

a. Tổ chức nghiên cứu và triển khai áp dụng công nghệ mới trong khai thác, chế biến khoáng sản và các sản phẩm khác.

b. Nghiên cứu hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý, áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại. Hướng dẫn, ban hành các quy chế, quy trình, quy định, định mức KTKT và đơn giá áp dụng trong phạm vi toàn Tập đoàn.

c. Giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Bên B trong các lĩnh vực đầu tư XD/CB; an toàn lao động, quản lý lao động, tiền lương; công tác tổ chức cán bộ; công tác kế toán, tài chính và các công tác khác theo đúng Điều lệ TKV, quy chế, quy định hiện hành.

4.1.1.3. Hướng dẫn các công ty tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh thực hiện các cam kết trong các hợp đồng về cung ứng vật tư, hàng hoá, dịch vụ, xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ và chăm lo sức khỏe người lao động trong toàn Tập đoàn.

4.1.1.4. Các quyết định, văn bản hướng dẫn về điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh, giá bán sản phẩm, cơ chế khuyến khích sản xuất - tiêu thụ, các văn bản hướng dẫn, quy định nội bộ có liên quan của Tổng Giám đốc TKV và/hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền đều được coi là phụ lục của Hợp đồng này.

4.1.2. Các quyền lợi:

4.1.2.1. Sử dụng các công cụ quản lý, điều tiết toàn ngành về tài nguyên, vốn, lao động, công nghệ, thị trường nhằm đảm bảo tăng trưởng, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh chung toàn Tập đoàn.

4.1.2.2. Tăng cường tích lũy vốn, đầu tư phát triển sản xuất, ...

4.1.2.3. Tổng Giám đốc TKV tự mình và/hoặc uỷ quyền cho các Phó Tổng Giám đốc, các viên chức thuộc bộ máy quản lý điều hành của TKV kiểm tra tiến độ thực hiện hợp đồng.

## 4.2. Bên B

4.2.1. Có các nghĩa vụ sau:

4.2.1.1. Bên B cam kết sử dụng mọi nguồn lực và các giải pháp quản lý trong phạm vi quyền hạn của mình được Pháp luật quy định để bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ đã được Bộ Tài nguyên - Môi trường cấp phép và được Bên A giao nhằm không để thất thoát khoáng sản hoặc để khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép trong phạm vi ranh giới mỏ, kho, bến cảng được giao quản lý.

4.2.1.2. Tuân thủ quy phạm kỹ thuật, quy trình công nghệ, cải thiện điều kiện kỹ thuật, điều kiện làm việc cho người lao động; là chủ thể chịu trách nhiệm chính đảm bảo an toàn lao động, an toàn về máy móc thiết bị, an toàn về vốn, bảo vệ môi trường.

4.2.1.3. Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực, bao gồm nhưng không giới hạn bởi đầu tư máy móc, thiết bị, chuẩn bị đủ nguồn nhân lực... để hoàn thành các chỉ tiêu đã cam kết tại Điều 1 và đảm bảo sự phát triển bền vững của đơn vị. Chủ động đổi

mới công nghệ, tăng năng suất lao động, giảm tổn thất trong khai thác và tăng giá trị sản phẩm thu được sau chế biến so với năm trước.

4.2.1.4. Quản trị chặt chẽ khối lượng mỏ và chỉ tiêu công nghệ, chi phí theo Quy chế của HĐTV TKV ban hành và chịu trách nhiệm trước Tập đoàn và trước Pháp luật về số liệu do đơn vị tổng hợp, báo cáo. Trường hợp, Bên B báo cáo không đúng số liệu thực tế thực hiện thì sẽ phải tự chịu trách nhiệm theo quy định của TKV, của Nhà nước và tự chịu các chi phí phát sinh tăng, giảm nếu có theo quy định pháp luật hiện hành.

4.2.1.5. Đảm bảo các chế độ về ăn ca, ăn định lượng, bồi dưỡng độc hại, thu nhập của người lao động và lợi nhuận không giảm so với kế hoạch.

4.2.1.6. Thực hiện đầy đủ các quy định về điều hành sản xuất, tiêu thụ, chế độ báo cáo thống kê, các quy chế, quy định khác của TKV và Nhà nước đã ban hành. Duy trì tất cả các báo cáo và hồ sơ liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, và giữ an toàn tất cả các bản vẽ, tài liệu liên quan đến thực hiện Hợp Đồng này.

4.2.1.7. Cho phép tiếp cận và cung cấp các thông tin hợp lý cho Đại diện của Bên A cũng như tất cả các đại diện được uỷ quyền hợp lệ của các cơ quan Nhà nước Trung ương hay Địa phương, trong quá trình mà những cán bộ này tiến hành giám sát một cách hợp lý sản xuất kinh doanh của đơn vị.

4.2.1.8. Nộp thuế vào ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

4.2.2. Các quyền lợi:

4.2.2.1. Toàn quyền sử dụng tổng chi phí mà Bên A thanh toán để chi trả theo yêu cầu sản xuất và theo chế độ quy định.

4.2.2.2. Chủ động điều hành quá trình sản xuất kinh doanh trên cơ sở thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

**Điều 5. Thủ tục giải quyết các vướng mắc và trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng**

5.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai bên (có biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

5.2. Trường hợp cần sửa đổi hợp đồng: khi cần thay đổi quy cách, chất lượng sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng,....

5.3. Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã thống nhất trong hợp đồng sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng và bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường cho bên kia những thiệt hại do vi phạm hợp đồng gây ra.

Trong đó:

a. Trường hợp Bên B để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trong ranh giới mỏ và/hoặc để thất thoát sản phẩm trong quá trình khai thác, vận chuyển, tiêu thụ thì: Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị sản phẩm bị thất thoát và các chi phí liên quan khác.



b. Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

**Điều 6. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng có giá trị hiệu lực từ ngày 01/01/2023 và thực hiện trong năm 2023. Hợp đồng được lập thành 6 bản mỗi bên 03 bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
TỔNG GIÁM ĐỐC TKV**

**Trịnh Văn Tuệ**

**Đặng Thanh Hải**



Số: 734/TT-VIMICO

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Khoáng sản - TKV

**I. Các căn cứ pháp lý:**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ năm được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-VIMICO ngày 18/4/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV;
- Quyết định số 674/QĐ-VIMICO ngày 26/6/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Tổng công ty Khoáng sản - TKV;
- Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;
- Quyết định số 354/QĐ-HĐQT ngày 10/6/2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai;
- Quyết định số 779/QĐ-HĐQT ngày 17/11/2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai;
- Quyết định số 864/QĐ-HĐTV ngày 19/6/2012 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai;
- Quyết định số 295/QĐ-VIMICO ngày 29/4/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc phê duyệt dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh);
- Báo cáo kiểm toán số 161/2014/XD-KTTV ngày 18/12/2014 về báo cáo quyết toán chi phí xây dựng (đợt 1), số 01/2017/XD-KTTV ngày 09/02/2017 về báo cáo quyết toán chi phí đầu tư xây dựng (đợt 2), số 2.0047/19/XD-AC ngày 03/9/2019 về báo cáo quyết toán chi phí xây dựng (đợt 3), số 1.0105/23/QTXD-AC ngày 03/3/2023 về báo cáo quyết toán chi phí hoàn thành các gói thầu (đợt 4) thuộc dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh);
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 1.0132/23/QTXD-AC ngày 20/3/2023 về Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh) của Chi nhánh công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội.

**II. Nội dung quyết toán:****1. Nguồn vốn đầu tư :**

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Số liệu theo Báo cáo QT vốn		Số liệu kiểm toán	
		Kế hoạch	Đã thanh toán	Kết quả kiểm toán	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Tổng số</b>	<b>2.564.738.791.000</b>	<b>2.564.738.791.000</b>	<b>2.047.766.859.609</b>	<b>2.047.766.859.609</b>	<b>-</b>
- Vốn vay các tổ chức tín dụng trong nước	1.500.000.000.000	1.350.000.000.000	1.187.935.695.673	1.187.935.695.673	-
- Vốn đầu tư phát triển của đơn vị	769.421.637.000	769.421.637.000	788.063.921.172	788.063.921.172	-
- Vốn huy động khác	295.317.154.000	445.317.154.000	71.767.242.764	71.767.242.764	-

**2. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán		
		Giá trị quyết toán	Kết quả kiểm toán	Chênh lệch
1. Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	181.173.248.000	209.264.044.591	209.264.044.591	-
2. Chi phí xây dựng	342.320.078.000	265.741.467.038	265.741.467.038	-
3. Chi phí thiết bị	1.433.106.964.000	1.366.650.909.840	1.366.650.909.840	-
4. Chi phí QLDA	17.559.631.000	1.117.683.727	1.117.683.727	-
5. Chi phí tư vấn	70.662.225.000	60.960.354.221	60.960.354.221	-
6. Chi phí khác	248.498.486.000	140.138.378.076	140.138.378.076	-
7. Chi phí dự phòng	271.418.159.000	-	-	-
<b>Tổng cộng:</b>	<b>2.564.738.791.000</b>	<b>2.043.872.837.493</b>	<b>2.043.872.837.493</b>	<b>-</b>

\* Ghi chú: Tổng nguồn vốn chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án là: 234.125,399 triệu đồng (bao gồm cả nguồn chi phí dự phòng của khoản mục này trong TMDT dự án là: 52.952,151 triệu đồng).



**3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:**

Đơn vị tính: Đồng

Chi phí đầu tư không tạo nên tài sản	Số liệu báo cáo QT vốn	Kết quả kiểm toán	Chênh lệch
Giá trị thuế GTGT được khấu trừ theo quy định	153.590.969.299	153.590.969.299	-

**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico quản lý		Kết quả kiểm toán	Chênh lệch (+/-)
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi		
1- Tài sản cố định (dài hạn)	-	-	1.887.859.760.626	1.887.859.760.626	1.887.859.760.626	-
2- Tài sản bán giao ngắn hạn	-	-	275.037.568	275.037.568	275.037.568	-
<b>Tổng cộng:</b>			<b>1.888.134.798.194</b>	<b>1.888.134.798.194</b>	<b>1.888.134.798.194</b>	<b>-</b>

**5. Công việc xử lý theo ý kiến của đơn vị kiểm toán:****6. Tình hình thực hiện dự án:**

- Thời gian thực hiện đầu tư dự án theo Quyết định số 295/QĐ-VIMICO ngày 29/4/2016: Từ 2009-2017 được phê duyệt gia hạn nhiều lần và lần cuối theo Quyết định số 1416/QĐ-VIMICO ngày 17/12/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV: Đến Quý IV/2022.

- Nhà máy tuyển khoáng đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sản xuất từ ngày 01/02/2019; Gói thầu số 43 "Xây dựng bãi thải quặng đuôi giai đoạn 2" nghiệm thu, bàn giao hạng mục công trình xây dựng đưa vào sử dụng ngày 16/02/2022.

- Có 05 gói thầu (số 41, số 49, số 58, số 61 và số 64) dừng và không thực hiện, 01 gói thầu (số 43) dừng thực hiện một phần khối lượng công việc và 01 gói thầu (số 56) điều chỉnh phạm vi công việc; với giá trị dừng, không thực hiện đầu tư, dừng thực hiện một phần khối lượng công việc và điều chỉnh phạm vi công việc theo Quyết định số 345/QĐ-VIMICO ngày 31/5/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh) là: 103.021,870 triệu đồng; gồm:

+ Gói thầu số 41 “Nắn suối Nậm Chón + Xây dựng cầu qua đoạn nắn suối Nậm Chón”: 32.961,709 triệu đồng.

+ Gói thầu số 43 “Xây dựng bãi thải quặng đuôi giai đoạn 2”; giá trị dừng thực hiện một phần khối lượng công việc: 12.785,957 triệu đồng.

+ Gói thầu số 49 “Mua sắm máy bơm ly tâm thoát nước: Q=650 m<sup>3</sup>/h (02 cái); Máy bơm mỗi; Q=15m<sup>3</sup>/h (02 cái)”: 4.093,018 triệu đồng.

+ Gói thầu số 56 “Mua sắm máy xúc bánh lốp: E=3m<sup>3</sup> (01 cái); xe lu rung SX120A làm đường (01 cái); máy san xúc tự hành: 150-160Hp (01 cái)”; giá trị không đầu tư “Máy san xúc tự hành:150-160Hp (01 cái)”: 6.549,950 triệu đồng.

+ Gói thầu số 58 “Mua sắm ô tô con phục vụ sản xuất: 07 chỗ (02 cái)”: 2.787,632 triệu đồng.

+ Gói thầu số 61 “Xây dựng các khu tái định cư”: 20.616,569 triệu đồng.

+ Gói thầu 64 “Mua sắm ô tô tự đổ: 36-40 tấn (02 cái)”: 23.227,035 triệu đồng.

\* Lý do:

+ Do có nhiều khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB của địa phương, nên không có mặt bằng bàn giao cho đơn vị thi công 02 gói thầu xây dựng, dừng thực hiện một phần khối lượng công việc 01 gói thầu xây dựng, trong khi thời hạn thực hiện dự án đầu tư đã hết (hoàn thành toàn bộ dự án: Quý IV/2022); để thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành dự án là cần thiết và tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước;

+ Việc không thực hiện đầu tư các gói thầu thiết bị nêu trên là hợp lý; hiện tại việc đầu tư các thiết bị nêu trên không còn phù hợp và không ảnh hưởng tới mục tiêu và quy mô đầu tư của dự án.

- Tình hình giải ngân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Long Biên: Hết năm 2019 đã dừng việc giải ngân vốn và tổng giá trị vốn vay đã giải ngân là: 1.187,936 tỷ đồng đã được Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Long Biên xác nhận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV thực hiện các bước tiếp theo, bao gồm: thẩm tra; phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành sau khi có kết luận của KTNN làm việc tại Tổng công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.


  
**Nguyễn Văn Hải**



Số: **735** /TTr -VIMICO

Hà Nội, ngày **30** tháng **3** năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán vốn dự án  
Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023  
Tổng công ty Khoáng sản – TKV

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 được ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ -VIMICO ngày 18/4/2022 của HĐQT Tổng công ty;*

*Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai của các phòng/ban chuyên môn;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành có sử dụng nguồn vốn nhà nước,*

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV xin được báo cáo và kính trình ĐHCĐ một số nội dung liên quan dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai như sau:

**1. Thông tin về dự án**

Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai do Tổng công ty Khoáng sản - TKV làm Chủ đầu tư đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Tập đoàn TKV phê duyệt dự án với TMĐT 3.927,534 tỷ đồng.

Nhà máy luyện đồng công suất 20.000 T/năm là công trình chính của dự án, được xây dựng tại xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Dự án được thực hiện bằng các nguồn Vốn vay của VDB và VCB: 2.886,007 tỷ đồng; Vốn chủ sở hữu 721,502 tỷ đồng; Vốn huy động khác: 320,025 tỷ đồng;

Trong quá trình thực hiện đã được thẩm duyệt của cấp thẩm quyền có liên quan ( Cục PCCC&CHCN thẩm duyệt thiết kế PCCC; Bộ TN&MT thẩm duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Bộ Công thương thẩm định TKKT).

Toàn bộ các công trình Dự án đã đưa vào vận hành sản xuất trong năm 2021. Năm 2022 thực hiện các phần việc nghiệm thu đưa vào sử dụng và thanh quyết toán công trình dự án hoàn thành.

Thời gian qua, nhà máy vận hành sản xuất ổn định, đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch năm 2022.

Toàn bộ dự án đã được các cơ quan quản lý chuyên ngành (Tổng cục môi trường - Bộ TN&MT và Cục PCCC&CHCN - Bộ Công an) kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và Hệ thống PCCC; Bộ Công thương đã kiểm tra, chấp thuận nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng; Ngày 30/9/2022, các bên đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình của dự án.





Kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai. Một số tồn tại KTNN chỉ ra đã được Tổng công ty khắc phục.

Hiện nay các bên đang thực hiện công tác quyết toán các gói thầu và quyết toán toàn bộ Dự án. Theo số liệu quyết toán, Chi phí thực hiện dự án giảm (không vượt) so với TMDT được duyệt.

## 2. Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành

Tổng công ty đang tiến hành hoàn thiện hồ sơ báo cáo quyết toán vốn dự án, dự kiến sẽ hoàn thành và trình thẩm duyệt trong quý 3/2023.

Theo quy định đối với dự án này:

- Người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư là người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan cấp dưới trực tiếp phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;

- Người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán giao cho đơn vị có chức năng thuộc quyền quản lý chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành trước khi phê duyệt.

Như vậy đối với dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho HĐQT thẩm duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Để đảm bảo thực hiện việc phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành theo quy định, đề nghị Đại hội ĐCĐ:

- Cho phép Thuê tư vấn Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành;

- Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện việc Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành để làm cơ sở cho HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt hoặc thông qua để HĐQT phê duyệt.

Hội đồng quản trị báo cáo như nêu trên và kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung liên quan đến việc thẩm duyệt báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Văn Hải

Số: **736** /BC-VIMICOHà Nội, ngày **30** tháng **3** năm 2023**BÁO CÁO****Về tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023  
Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016

Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai của các phòng/ban chuyên môn,

HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV xin được báo cáo tình hình thực hiện về kết quả thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai như sau:

**I. Thông tin về dự án**

1. Tên dự án: Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.
2. Chủ đầu tư: Tổng công ty Khoáng sản – TKV.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Liên danh Công ty hữu hạn thiết bị điện cơ kim loại màu Bắc Kinh, Trung Quốc (CNFC) – Công ty hữu hạn kỹ thuật công trình ENFI Trung Quốc và Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp Hóa chất (Việt Nam).
4. Mục tiêu chính: Xây dựng mới một dây chuyền sản xuất đồng kim loại công suất 20.000 tấn đồng kim loại/năm.
5. Quy mô, công suất: Xây dựng mới một dây chuyền luyện đồng công suất 20.000 tấn đồng kim loại/năm và thu hồi các sản phẩm đi kèm như: Axit sunfuric, vàng, bạc.
6. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính: Xưởng hòa luyện, xưởng thủy luyện, xưởng vục tuyển xi; hệ thống thu khói bụi; Xưởng sản xuất axit sunfuric; xưởng xử lý axit bản.
7. Địa điểm dự án: Xã Bán Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thông qua Ban quản lý dự án và Nhà thầu tư vấn QLDA.
9. Các mốc thời gian về dự án:
  - Ngày phê duyệt dự án: Quyết định số 2738/QĐ - TKV ngày 24/12/2014; Quyết định phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư xây dựng số 1633/QĐ-TKV ngày 19/8/2015.
  - Giấy chứng nhận đầu tư số: 12 121 000 453 ngày 13/02/2015
  - Tháng 3/2015: Khởi công dự án.
  - Hoàn thành vào hoạt động: Tháng 7/2017.
10. Tổng mức đầu tư: 3.927,534 tỷ đồng  
Trong đó:
  - Chi phí xây dựng : 859,773 tỷ đồng;
  - Chi phí thiết bị : 1.825,895 tỷ đồng;



- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư : 34,269 tỷ đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 31,703 tỷ đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 234,984 tỷ đồng;
- Chi phí khác : 409,603 tỷ đồng;
- Chi phí dự phòng : 531,307 tỷ đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay: 2.886,007 tỷ đồng; Vốn chủ sở hữu 721,502 tỷ đồng; Vốn huy động khác: 320,025 tỷ đồng;

12. Các thẩm duyệt của cấp thẩm quyền có liên quan

- Cục PCCC&CHCN thẩm duyệt thiết kế PCCC;
- Bộ TN&MT thẩm duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Tập đoàn TKV thẩm duyệt DA, thẩm duyệt điều chỉnh TMĐT và thẩm duyệt KHLCNT.
- Bộ Công thương thẩm định TKKT;
- ĐHCĐ thông qua Hợp đồng thực hiện Gói thầu số 8 (Gói thầu chính của Dự án, đấu thầu rộng rãi quốc tế).
- UBND tỉnh Lào cai thẩm duyệt điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (điều chỉnh thời gian thực hiện DA), thẩm duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500.
- Công trình đã được các cơ quan quản lý chuyên ngành (Tổng cục môi trường – Bộ TN&MT và Cục PCCC&CHCN – Bộ Công an) kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và Hệ thống PCCC.
- Các công trình của Dự án đã được Bộ Công thương đã kiểm tra, chấp thuận nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

## II. Tình hình và kết quả thực hiện dự án

Ngay sau khi được thẩm duyệt và cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Dự án đã được triển khai thực hiện theo kế hoạch đầu tư hàng năm đã được Tập đoàn TKV phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện dự án có nhiều biến động ((i) Thời gian đầu Dự án phải tạm dừng để thu hồi khoáng sản, việc thu hồi apatit chậm; (ii) Tiếp đến năm 2019 Dự án phải tạm dừng một số hạng mục công trình để bổ sung điều chỉnh quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, điều chỉnh Tổng mặt bằng và điều chỉnh TKBVTC của nhiều hạng mục công trình; (iii) Đặc biệt là các sự kiện bất khả kháng - Đại dịch Covid-19, mưa lũ xuất hiện trong 9 tháng đầu năm 2020 và Dịch Covid-19 tái bùng phát đầu năm 2021 đã ảnh hưởng đến việc đưa thiết bị và Chuyên gia về công trường, làm chậm tiến độ lắp đặt) đã ảnh hưởng và làm kéo dài thời gian thực hiện dự án. Do các yếu tố ảnh hưởng làm kéo dài thời gian thực hiện, CĐT đã kịp thời báo cáo và được cấp thẩm quyền điều chỉnh thời gian thực hiện dự án phù hợp với tình hình thực tế.

Toàn bộ các công trình Dự án đã đưa vào vận hành sản xuất trong năm 2021. Năm 2022 thực hiện các phần việc nghiệm thu đưa vào sử dụng và thanh quyết toán công trình dự án hoàn thành.



Thời gian qua, nhà máy vận hành sản xuất ổn định, đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch năm 2022.

Toàn bộ dự án đã được các cơ quan quản lý chuyên ngành (Tổng cục môi trường - Bộ TN&MT và Cục PCCC&CHCN – Bộ Công an) kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và Hệ thống PCCC; Bộ Công thương đã kiểm tra, chấp thuận nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng; Ngày 30/9/2022, các bên đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình của dự án.

KTNN đã thực hiện kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án Mở rộng năng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai. Theo đánh giá của KTNN:

“Dự án được lập, thẩm định và phê duyệt phù hợp với quy hoạch ngành, địa phương; các giải pháp thiết kế cơ bản phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất công trình; biện pháp thi công được lựa chọn hợp lý giảm chi phí đầu tư góp phần đảm bảo tính kinh tế của Dự án.

Các hạng mục gói thầu được lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng trình tự xây dựng cơ bản; tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật có liên quan của Nhà nước, Quy chế đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản, Quy chế đầu tư của Tổng Công ty Khoáng sản - TKV. Các hạng mục, công trình được tổ chức thi công, nghiệm thu hoàn thành đúng với quy mô, các chỉ tiêu thiết kế; đáp ứng yêu cầu mục tiêu thời gian hoàn thành, nhiệm vụ dự án được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu lực của Dự án.

Chủ đầu tư, Ban QLDA thường xuyên giám sát từ khâu khảo sát, thiết kế, lập dự toán đến việc nghiệm thu thanh toán công việc hoàn thành, chấp hành các quy định Luật phòng, chống tham nhũng cũng như các quy định khác trong lĩnh vực xây dựng. Qua công tác kiểm toán chưa phát hiện hiện tượng tham nhũng.

Trong quá trình thực hiện Dự án Chủ đầu tư, Ban QLDA cùng các đơn vị có liên quan thường xuyên đôn đốc, giám sát các đơn vị tham gia Dự án từ thiết kế, giám sát thi công đến nghiệm thu, thanh toán đảm bảo tiến độ, mục tiêu của Dự án đề ra.”

Một số tồn tại KTNN chỉ ra đã được Tổng công ty khắc phục.

Hiện nay đang thực hiện công tác quyết toán các gói thầu và quyết toán toàn bộ Dự án. Chi phí thực hiện dự án không vượt TMBĐT được duyệt.

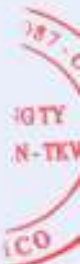
### **III. Về gói thầu số 8, một số khó khăn và kiến nghị**

- Về cơ bản công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các hợp đồng xây dựng đã được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Riêng hợp đồng thực hiện gói thầu số 8 của Dự án còn một số tồn tại, gây khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ quyết toán như sau:

+ Nhân sự nhà thầu nước ngoài (NFC) về nước nhi tết dài ngày, ảnh hưởng đến việc hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu quyết toán Hợp đồng G8;

+ Người được uỷ quyền đại diện cho Nhà thầu NFC thực hiện gói thầu số 8 luân chuyển sang dự án khác; Nhà thầu NFC đang làm thủ tục uỷ quyền cho nhân sự mới làm đại diện tại Việt Nam.



+ Một số hồ sơ liên quan đến công tác nghiệm thu thanh toán còn tồn đọng, chưa đủ hồ sơ để giải ngân thanh toán theo quy định (đến nay giá trị giải ngân thanh toán đạt trên 80% Giá hợp đồng).

+ Nhân sự của nhà thầu rất hạn chế trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu quyết toán hợp đồng, ảnh hưởng và làm chậm việc quyết toán Hợp đồng G8 nói riêng và quyết toán dự án nói chung.

Trên đây là báo cáo về tình hình dự án đến thời điểm ngày 27/3/2023.

Hội đồng quản trị Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình dự án đến thời điểm ngày 27/3/2023 như nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Văn Hải







TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-VIMICO

**ĐỰ THẢO**

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**A. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP**

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/4/2018

**B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Đại diện cổ đông đủ điều kiện được mời tham dự đại hội có 1.093 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 200.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP gồm có:

- Cổ đông Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam: Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Văn Hải; chức vụ: Trưởng ban của TKV, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.

- Các cổ đông và đại diện cho các cổ đông khác của Tổng công ty (có Danh sách kèm theo).

- Các đại biểu khác, gồm:

+ Ông Trịnh Văn Tuệ - Bí thư Đảng ủy - Tổng giám đốc Tổng công ty

+ Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty

+ Ông Bùi Văn Chu - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty

+ Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Bí thư ĐTN; Trưởng các Phòng, Ban chức năng Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.





### C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thảo luận, thông qua và phê duyệt những nội dung sau:

1. Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
3. Báo cáo tài chính hợp nhất; Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2022.
4. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.
6. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
7. Về thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2023 với TKV
8. Thông qua chủ trương quyết toán dự án hoàn thành Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh).
9. Thông qua chủ trương Thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán vốn dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.
10. Báo cáo tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.
11. Về nhân sự thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
12. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

#### I. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

#### II. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành. Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

\* Tính đến 17h00 ngày 08/03/2023 theo xác nhận của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 1.093 cổ đông trong đó có 01 tổ chức và 1.090 cá nhân trong nước; 01 tổ chức nước ngoài và 01 cá nhân nước ngoài.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 200.000.000 cổ phần

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 1.093 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

\* Tính đến 08h00 ngày 06/04/2022 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là người, sở hữu và đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các văn bản hướng dẫn thi hành và Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

(Có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).

### III. Giới thiệu Chủ tọa

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP làm Chủ tọa ĐHĐCĐ. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa giới thiệu và mời Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty cùng tham gia Chủ tọa điều hành Đại hội.

### IV. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký ĐHĐCĐ

#### 1. Giới thiệu Ban Thư ký

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban
- Ông Cao Anh Hào - Trưởng phòng MĐC Tổng công ty - Thành viên

#### 2. Biểu quyết thông qua Ban Thư ký

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Ban Thư ký:

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: *phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Tổng số phiếu hợp lệ: *phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Tổng số phiếu không hợp lệ: *phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Số phiếu tán thành: *phiếu/ phiếu.*

- Số phiếu không tán thành: *phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Số phiếu không có ý kiến: *phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".*

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội.

## V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

### 1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết đề ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 05 người, trong đó 01 Trưởng ban và 04 thành viên như sau:

- |  |            |
|--|------------|
| 1. Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng phòng QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Đỗ Quang Tài - Trưởng Ban CSPL Công đoàn TCty:  | Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thanh Hằng - Phó Ban TCHC Công đoàn TCty:     | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Chuyên viên Phòng QTK TCT:    | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |

### 2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.

- Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

## VI. Chương trình ĐHĐCĐ và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

### 1. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (có nội dung chi tiết chương trình kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.



- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.

- Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

## 2. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (có nội dung chi tiết Quy chế kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.

- Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

## VII- Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo số /BC-VIMICO ngày về đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP. Các nội dung chủ yếu của báo cáo như sau:

## 1. Kết quả SXKD, ĐTXD năm 2021

### - Tổng doanh thu :

\* Công ty mẹ - Tổng công ty: 11.800 tỷ đồng/7.191 tỷ đồng, bằng 164,09% KHN và bằng 148,98% so với năm 2021 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 10.658 tỷ đồng/ 7.121 tỷ đồng KH, đạt 149,67% KHN và bằng 164,17% so với năm 2021).

\* Hợp nhất toàn Tcty: 12.284 tỷ đồng/11.712 tỷ đồng, bằng 104,88% KHN và bằng 153,37% so với năm 2021 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 12.070 tỷ đồng/11.626 tỷ đồng KH, đạt 103,82% KHN và bằng 154,17% so với năm 2021).

### - Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ: 57,557 tỷ đồng/180 tỷ đồng KH điều chỉnh, đạt 31,97%, nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận sau kiểm toán 168 tỷ đồng điều chỉnh vào số đầu kỳ dẫn đến lợi nhuận trước thuế không đạt nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn đạt kế hoạch.

+ Hợp nhất toàn TCT: : đạt 247,173/300 tỷ đồng KH ĐC, bằng 82,39% so với KH điều chỉnh.

### - Tổng số lao động:

+ Công ty mẹ: 2.635 người.

+ Toàn Tổng công ty: 5.091 người, đạt 99,03 % KH năm và bằng 110,24 % so với thực hiện năm 2021

### - Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 16,212 triệu đồng/người/tháng.

+ Toàn Tổng công ty: 13,822 triệu đồng/người/tháng, bằng 105,84 % KH năm và bằng 101,17 % so với thực hiện năm 2021.

- Nộp ngân sách: đạt 1.428,055 tỷ đồng, tăng 193 tỷ đồng so với năm 2021.

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2022 công ty mẹ Tổng công ty: đạt 995.304 triệu đồng, bằng 96,43% KH năm 2022.

## 2. Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023

Sau khi tiếp thu ý kiến của cổ đông TKV tại văn bản số: .... Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022 có các nội dung chính như sau:

### 2.1. Sản lượng sản xuất:

#### 2.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:

Tinh quặng đồng 25%Cu: 70.882 tấn; Tinh quặng sắt 60% Fe: 126.788 tấn; Đồng tấm: 30.000 tấn; Vàng: 950 kg; Bạc: 1.090 kg; Axit sunfuric: 112.700 tấn. Mỏ đồng Sin Quyền bóc đất đá: 15 triệu m<sup>3</sup> và khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ Vi kẽm: 200.000 tấn.

#### 2.1.2. Các Công ty con

Kẽm thỏi: 9.500 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Thiếc thỏi quy 99,75%Sn: 140 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 67.083 tấn (mỏ Kíp Tước); A xit sunfuric: 10.508 tấn (KLM Thái Nguyên).

### 2.2. Tổng doanh thu:

- Doanh thu Công ty mẹ: 8.277 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 8.193 tỷ đồng, doanh thu khác: 84 tỷ đồng.

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 12.556 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 12.454 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 102 tỷ đồng.

### 2.3. Lợi nhuận:

- Lợi nhuận Công ty mẹ: 192 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 132 tỷ đồng; cổ tức được chia: 60 tỷ đồng.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 215 tỷ đồng.

### 2.4. Cổ tức: $\geq 5\%$

### 2.5. Kế hoạch DTXD năm 2022

- Toàn Tổng công ty: 677.619 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 105.214 triệu đồng; Thiết bị: 549.370 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 23.035 triệu đồng.

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 616.544 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 95.994 triệu đồng; Thiết bị: 503.014 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 17.536 triệu đồng.

### 2.6. Lao động, Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

- Lao động sử dụng BQ: 5.125 người, trong đó Cty mẹ - Tcty: 2.686 người.

- Tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 14,856 triệu đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 17,418 triệu đồng/người/tháng.

### 2.7. Nộp ngân sách: 1.082 tỷ đồng.

Về tổ chức thực hiện: DHDGD giao cho HDQT chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động, đồng thời ủy quyền cho HDQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, biến động thị trường...

## VIII. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022; BCTC Công ty Mẹ năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2022; Kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2022 và kế hoạch chi trả thù lao 2023

Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán 2022 và Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2022 và kế hoạch chi trả thù lao 2023. Với các nội dung chính như sau:

### I. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2022

#### 1.1. Công ty mẹ Tổng công ty

##### 1.1.1. Bảng cân đối kế toán

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.338.781</b>	<b>9.142.922</b>
1	Tài sản ngắn hạn	3.470.486	4.526.018
2	Tài sản dài hạn	4.868.295	4.616.904



<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>8.338.781</b>	<b>9.142.922</b>
1	Nợ phải trả	5.869.569	6.373.505
2	Vốn chủ sở hữu	2.469.212	2.769.417
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>279.327</i>	<i>766.061</i>

### 1.1.2. Kết quả SXKD

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	11.800.563	7.925.495
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	57.557	855.340
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	57.001	694.745

### 1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

#### 1.2.1. Bảng cân đối kế toán

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>10.695.437</b>	<b>11.435.250</b>
1	Tài sản ngắn hạn	4.356.204	5.269.233
2	Tài sản dài hạn	6.339.233	6.166.017
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>10.695.437</b>	<b>11.435.250</b>
1	Nợ phải trả	7.592.984	8.115.248
2	Vốn chủ sở hữu	3.102.454	3.320.002
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>379.086</i>	<i>832.864</i>

#### 1.2.2. Kết quả SXKD

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	12.284.143	8.016.389
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	247.173	1.303.048
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	202.063	1.084.395

*(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)*

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2022

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	279.013.729.712
2	Tổng Lợi nhuận sau thuế được phân phối	279.013.729.712
3	Quỹ ĐTPT	189.792.617.619
4	Phương án PPLN	
4.1	Chi trả cổ tức (15%), trong đó:	300.000.000.000
4.1.1	Từ nguồn LNST	200.000.000.000
4.1.2	Từ nguồn quỹ ĐTPT	100.000.000.000
4.2	Bù đắp các khoản lỗ năm trước đã hết thời hạn bù vào LNTT	-
4.3	Phân phối các quỹ	64.447.046.183
a	Trích quỹ ĐTPT (tối đa 30%)	0
b	Trích quỹ KTPL (1 tháng lương)	64.079.546.183
	Tr.đó:	
	- Quỹ khen thưởng (50%)	32.039.773.092
	- Quỹ phúc lợi (50%)	32.039.773.091
c	Trích quỹ thưởng người QLDN	367.500.000
5	LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2022 (5=1-4.1.1-4.3)	14.566.683.529
6	Dư Quỹ ĐTPT (6=3-4.1.2)	89.792.617.619

## 3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2022 và Kế hoạch 2023

Sau khi tiếp thu ý kiến của cổ đông TKV tại văn bản số: /TKV-KS ngày ; Tổng công ty đã trích thù lao của các TV.HĐQT; TGD; BKS 20% mức tiền lương thực hiện của các chức danh chuyên trách và sẽ quyết toán sau khi có đánh giá xếp loại doanh nghiệp của TKV và đánh giá mức độ hoàn thành của các thành viên được ủy quyền của TKV.

Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2022 và Kế hoạch 2023 có các nội dung chính như sau:

### 3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2022 và kế hoạch 2023

#### 3.1. Thực hiện 2022

##### 3.1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2022	TH năm 2022
1	Tổng giám đốc	01	540.000.000	540.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.430.000.000	2.430.000.000
3	Kế toán trưởng	01	450.000.000	450.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>	<b>3.420.000.000</b>	<b>3.420.000.000</b>

## 3.1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2022	TH năm 2022
1	TV HĐQT	01	486.000.000	486.000.000
2	TB kiểm soát	01	504.000.000	504.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>990.000.000</b>	<b>990.000.000</b>

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

3.1.3. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (*Mức lương của Chủ tịch HĐQT tính bằng mức tiền lương thực hiện của TGD*)

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2022	TH năm 2022
1	CT HĐQT	01	74.400.000	108.000.000
2	TV HĐQT	03	194.400.000	291.600.000
3	TV kiểm soát	02	120.000.000	194.400.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>388.800.000</b>	<b>594.000.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.
- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

## 3.2. Kế hoạch 2023

## 3.2.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Tổng giám đốc	01	51.000.000	612.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	45.900.000	2.754.000.000
3	Kế toán trưởng	01	42.500.000	510.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>		<b>3.876.000.000</b>

## 3.2.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	45.900.000	550.800.000
2	TB Kiểm soát	01	47.600.000	571.200.000
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>1.122.000.000</b>



3.2.3. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
3	Thành viên BKS	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
	<b>Cộng</b>		<b>06</b>			<b>333.600.000</b>

Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của TV chuyên trách.

3.2.4. Phụ cấp TV HĐQT độc lập chi trả bằng mức tiền lương cơ bản của TV HĐQT chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT độc lập	01	27.000.000	324.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>01</b>		<b>324.000.000</b>

Phụ cấp TV HĐQT độc lập chi trả bằng TM/CK vào ngày 05 đến 10 hàng tháng và hạch toán vào chi phí SXKD Công ty mẹ Tcty năm 2023.

**IX. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng năm 2023.**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Báo cáo số /BC-VIMICO ngày về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 (có Báo cáo kèm theo).

**X. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022**

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo số /BC-VIMICO ngày về việc báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo số của Ban Kiểm soát về việc thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 (có Báo cáo kèm theo).

**XI. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023**

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 với các nội dung chính sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023, gồm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn ERNST & YOUNG Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán CPA VIỆT NAM (CPA Việt Nam);
- Công ty TNHH kiểm toán BDO (BDO);
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (ICPA).

2. DHDCD thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2023 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:

- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2023, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2023 đến 30/06/2023);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2023, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2023 đến 30/06/2023).

## **XII. Về thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2023 với TKV.**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2023 với TKV.

## **XIII. Thông qua chủ trương quyết toán dự án hoàn thành Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh).**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua chủ trương quyết toán dự án hoàn thành Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh).

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV thực hiện các bước tiếp theo, bao gồm: thẩm tra; phê

duyet quyết toán vốn dự án hoàn thành sau khi có kết luận của KTNN làm việc tại Tổng công ty.

#### **XIV. Thông qua chủ trương Thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán vốn dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua chủ trương Thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán vốn dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua chủ trương Thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán vốn dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai, cụ thể như sau:

- Cho phép Thuê tư vấn Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành;
- Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện việc Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành để làm cơ sở cho HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt hoặc thông qua để HĐQT phê duyệt.

#### **XV. Báo cáo tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo tình hình thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai

#### **XVI. Bầu cử nhân sự thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV.**

#### **XVII. Ý kiến thảo luận**

#### **XVIII. Báo cáo kết quả biểu quyết**

Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết (tổng hợp chi tiết các nội dung đã biểu quyết, có Biên bản kèm theo). Kết quả thông qua các nội dung như sau:

#### **XIX. Tổng hợp các vấn đề đã được Đại hội thông qua**

STT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ thông qua
1	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022	100%
2	Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	100%
3	- BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty	100%



4	- Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2022	100%
5	- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2022 và kế hoạch năm 2023.	100%
6	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.	100%
7	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022	100%
8	- Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	100%
9	- Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2022 với TKV.	100%
10	- Thông qua chủ trương quyết toán dự án hoàn thành Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh).	100%
11	- Thông qua chủ trương Thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán vốn dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.	100%
12	Bầu cử nhân sự thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	100%

## **XX. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Ông Cao Anh Hào – Thành viên Ban Thư ký ĐHĐCĐ trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

### **1. Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ:**

Ý kiến thảo luận về Biên bản Đại hội: không.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.

- Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2023”

## 2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Ý kiến thảo luận về Nghị quyết Đại hội: không.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.

- Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ”

## XXI. Bế mạc ĐHĐCĐ

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 12h00' ngày 25/4/2023 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 12h00' ngày 25/4/2023./.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Thị Phương Thảo**

**Nguyễn Văn Hải**







Số /NQ-VIMICO

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 06/4/2022;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 25/4/2023,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2022, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 với các nội dung sau:**

**1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022****- Tổng doanh thu :**

\* Công ty mẹ - Tổng công ty: 11.800 tỷ đồng/7.191 tỷ đồng, bằng 164,09% KHN và bằng 148,98% so với năm 2021 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 10.658 tỷ đồng/ 7.121 tỷ đồng KH, đạt 149,67% KHN và bằng 164,17% so với năm 2021).

\* Hợp nhất toàn Tcty: 12.284 tỷ đồng/11.712 tỷ đồng, bằng 104,88% KHN và bằng 153,37% so với năm 2021 (Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 12.070 tỷ đồng/11.626 tỷ đồng KH, đạt 103,82% KHN và bằng 154,17% so với năm 2021).

**- Lợi nhuận trước thuế:**

+ Công ty mẹ: 57,557 tỷ đồng/180 tỷ đồng KH điều chỉnh, đạt 31,97%, nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận sau kiểm toán 168 tỷ đồng điều chỉnh vào số đầu kỳ dẫn đến lợi nhuận trước thuế không đạt nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn đạt kế hoạch.

+ Hợp nhất toàn TCT: : đạt 247,173/300 tỷ đồng KH DC, bằng 82,39% so với KH điều chỉnh.

**- Tổng số lao động:**

+ Công ty mẹ: 2.635 người.

+ Toàn Tổng công ty: 5.091 người, đạt 99,03 % KH năm và bằng 110,24 % so với thực hiện năm 2021

**- Thu nhập bình quân:**

+ Công ty mẹ: 16,212 triệu đồng/người/tháng.

+ Toàn Tổng công ty: 13,822 triệu đồng/người/tháng, bằng 105,84 % KH năm và bằng 101,17 % so với thực hiện năm 2021.

- Nộp ngân sách: đạt 1.428,055 tỷ đồng, tăng 193 tỷ đồng so với năm 2021.

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2022 công ty mẹ Tổng công ty: đạt 995.304 triệu đồng, bằng 96,43% KH năm 2022.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**2. Thông qua kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023**

**2.1. Sản lượng sản xuất:**

**2.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:**

Tinh quặng đồng 25%Cu: 70.882 tấn; Tinh quặng sắt 60% Fe: 126.788 tấn; Đồng tấm: 30.000 tấn; Vàng: 950 kg; Bạc: 1.090 kg; Axit sunfuric: 112.700 tấn. Mỏ đồng Sin Quyền bóc đất đá: 15 triệu m<sup>3</sup> và khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ Vi kẽm: 200.000 tấn.

**2.1.2. Các Công ty con**

Kẽm thời: 9.500 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Thiếc thời quy 99,75%Sn: 140 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 67.083 tấn (mỏ Kíp Tước); A xit sunfuric: 10.508 tấn (KLM Thái Nguyên).

**2.2. Tổng doanh thu:**

- Doanh thu Công ty mẹ: 8.277 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 8.193 tỷ đồng, doanh thu khác: 84 tỷ đồng.

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 12.556 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 12.454 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 102 tỷ đồng.

**2.3. Lợi nhuận:**

- Lợi nhuận Công ty mẹ: 192 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 132 tỷ đồng; cổ tức được chia: 60 tỷ đồng.

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 215 tỷ đồng.

**2.4. Cổ tức:  $\geq 5\%$**

**2.5. Kế hoạch ĐTXD năm 2022**

- Toàn Tổng công ty: 677.619 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 105.214 triệu đồng; Thiết bị: 549.370 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 23.035 triệu đồng.

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 616.544 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 95.994 triệu đồng; Thiết bị: 503.014 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 17.536 triệu đồng.

**2.6. Lao động, Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động**

- Lao động sử dụng BQ: 5.125 người, trong đó Cty mẹ - Tcty: 2.686 người.

- Tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 14,856 triệu đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 17,418 triệu đồng/người/tháng.

**2.7. Nộp ngân sách: 1.082 tỷ đồng.**

Về tổ chức thực hiện: ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, biến động thị trường,...

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 2. Thông qua BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2022 và kế hoạch chi trả thù lao 2023**

**1. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2022**

*1.1. Công ty mẹ Tổng công ty*

*1.1.1. Bảng cân đối kế toán*

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.338.781</b>	<b>9.142.922</b>
1	Tài sản ngắn hạn	3.470.486	4.526.018
2	Tài sản dài hạn	4.868.295	4.616.904
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>8.338.781</b>	<b>9.142.922</b>
1	Nợ phải trả	5.869.569	6.373.505
2	Vốn chủ sở hữu	2.469.212	2.769.417
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>279.327</i>	<i>766.061</i>

*1.1.2. Kết quả SXKD*

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	11.800.563	7.925.495
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	57.557	855.340
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	57.001	694.745



## 1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

### 1.2.1. Bảng cân đối kế toán

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>10.695.437</b>	<b>11.435.250</b>
1	Tài sản ngắn hạn	4.356.204	5.269.233
2	Tài sản dài hạn	6.339.233	6.166.017
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>10.695.437</b>	<b>11.435.250</b>
1	Nợ phải trả	7.592.984	8.115.248
2	Vốn chủ sở hữu	3.102.454	3.320.002
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>379.086</i>	<i>832.864</i>

### 1.2.2. Kết quả SXKD

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	12.284.143	8.016.389
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	247.173	1.303.048
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	202.063	1.084.395

*(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)*

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2022

STT	Nội dung	Số tiền
<b>1</b>	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>279.013.729.712</b>
<b>2</b>	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế được phân phối</b>	<b>279.013.729.712</b>
<b>3</b>	<b>Quỹ ĐTPT</b>	<b>189.792.617.619</b>
<b>4</b>	<b>Phương án PPLN</b>	
4.1	Chi trả cổ tức (15%), trong đó:	300.000.000.000
4.1.1	<i>Từ nguồn LNST</i>	<i>200.000.000.000</i>
4.1.2	<i>Từ nguồn quỹ ĐTPT</i>	<i>100.000.000.000</i>
4.2	Bù đắp các khoản lỗ năm trước đã hết thời hạn bù vào LNNT	-
4.3	Phân phối các quỹ	64.447.046.183
a	Trích quỹ ĐTPT (tối đa 30%)	0
b	Trích quỹ KTPL (1 tháng lương)	64.079.546.183

	<i>Tr.đó:</i>	
	- Quỹ khen thưởng (50%)	32.039.773.092
	- Quỹ phúc lợi (50%)	32.039.773.091
c	Trích quỹ thưởng người QLDN	367.500.000
5	<b>LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2022 (5=1-4.1.1-4.3)</b>	<b>14.566.683.529</b>
6	<b>Dư Quỹ ĐTPT (6=3-4.1.2)</b>	<b>89.792.617.619</b>

### 3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2022 và kế hoạch 2023

#### 3.1. Thực hiện 2022

##### 3.1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2022	TH năm 2022
1	Tổng giám đốc	01	540.000.000	540.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.430.000.000	2.430.000.000
3	Kế toán trưởng	01	450.000.000	450.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>	<b>3.420.000.000</b>	<b>3.420.000.000</b>

##### 3.1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2022	TH năm 2022
1	TV HĐQT	01	486.000.000	486.000.000
2	TB kiểm soát	01	504.000.000	504.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>990.000.000</b>	<b>990.000.000</b>

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

##### 3.1.3. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Mức lương của Chủ tịch HĐQT tính bằng mức tiền lương thực hiện của TGD)

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2022	TH năm 2022
1	CT HĐQT	01	74.400.000	108.000.000
2	TV HĐQT	03	194.400.000	291.600.000
3	TV kiểm soát	02	120.000.000	194.400.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>388.800.000</b>	<b>594.000.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.
- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

### 3.2. Kế hoạch 2023

#### 3.2.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Tổng giám đốc	01	51.000.000	612.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	45.900.000	2.754.000.000
3	Kế toán trưởng	01	42.500.000	510.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>		<b>3.876.000.000</b>

#### 3.2.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	45.900.000	550.800.000
2	TB Kiểm soát	01	47.600.000	571.200.000
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>1.122.000.000</b>

#### 3.2.3. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
3	Thành viên BKS	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
	<b>Cộng</b>		<b>06</b>			<b>333.600.000</b>

Quý thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định **tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của TV chuyên trách.**

#### 3.2.4. Phụ cấp TV HĐQT độc lập chi trả bằng mức tiền lương cơ bản của TV HĐQT chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT độc lập	01	27.000.000	324.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>01</b>		<b>324.000.000</b>

Phụ cấp TV HĐQT độc lập chi trả bằng TM/CK vào ngày 05 đến 10 hàng tháng và hạch toán vào chi phí SXKD Công ty mẹ Tcty năm 2023.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*



**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng năm 2023.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thống nhất:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023, gồm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn ERNST & YOUNG Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán CPA VIỆT NAM (CPA Việt Nam);
- Công ty TNHH kiểm toán BDO (BDO);
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế (ICPA).

2. ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2023 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:

- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2023, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2023 đến 30/06/2023);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2023, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2023 đến 30/06/2023).

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 6. Thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2023 với TKV.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2023 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 7. Thông qua chủ trương quyết toán dự án hoàn thành Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai (điều chỉnh).**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV thực hiện các bước tiếp theo, bao gồm: thẩm tra; phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành sau khi có kết luận của KTNN làm việc tại Tổng công ty.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 8. Thông qua chủ trương Thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán vốn dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua chủ trương Thẩm tra, phê duyệt hồ sơ quyết toán vốn dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai, cụ thể như sau:

- Cho phép Thuê tư vấn Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành;
- Ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện việc Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành để làm cơ sở cho HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt hoặc thông qua để HĐQT phê duyệt.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 9. Bầu cử nhân sự thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV.**

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ĐHĐCĐ giao HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP/.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước (b/c);
- HĐQT; BKS (E-copy);
- ĐU; CĐ; ĐTN (E-Copy);
- Các đơn vị, phòng ban (E-copy);
- Các cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Văn Hải**